

CÔNG TY CỔ PHẦN
PHÂN BÓN DẦU KHÍ CÀ MAU
CÔNG TY CỔ PHẦN
BAO BÌ DẦU KHÍ VIỆT NAM

Số: **55** /PPC-KHKD

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bạc Liêu, ngày 28 tháng 03 năm 2018

V/v Công bố Báo cáo thường niên
năm 2017

Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
- Sở giao dịch Chứng khoán Hà Nội

Công ty: CÔNG TY CỔ PHẦN BAO BÌ DẦU KHÍ VIỆT NAM

Mã chứng khoán : PBP

Địa chỉ trụ sở chính : Lô A1-3, KCN Trà Kha, Phường 8, TP. Bạc Liêu

Điện thoại : (84) - 7813 957 555

Fax : (84) - 7813 957 666

Người thực hiện công bố thông tin: Lê Quốc Bảo

Địa chỉ: Xã Nghĩa Hà, huyện Tư Nghĩa, tỉnh Quảng Ngãi

Điện thoại (di động, cơ quan, nhà riêng): (84) - 2913 957 555

Fax: (84) - 2913 957 666

Nội dung thông tin công bố: Báo cáo thường niên năm 2017 của Công ty CP Bao bì Dầu khí Việt Nam (đính kèm).

Thông tin này được công bố trên trang thông tin điện tử của công ty tại đường dẫn: www.pbp.vn.

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố.

Trân trọng!

**Người đại diện theo pháp luật/
Người được ủy quyền công bố thông tin**



Lê Quốc Bảo



BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2017

THÔNGIỆP LÃNH ĐẠO

Thưa Quý Cổ Đông và Nhà Đầu Tư!

“Với mục tiêu hướng tới sự phát triển ổn định, bền vững và vươn xa cùng thương hiệu Đạm Cà mau, tập thể CBCNV PPC tiếp tục phát huy truyền thống đoàn kết, năng động và nỗ lực hết mình để sáng kiến cải tiến, làm chủ công nghệ, sản xuất sản phẩm đảm bảo chất lượng, tiết kiệm chi phí nhằm đem lại sự hài lòng cao nhất cho đối tác, khách hàng và cổ đông.”

Được thành lập vào năm 2010, PPC đã trải qua chặng đường phát triển trong lĩnh vực Bao bì đến nay PPC đã trở thành một trong những doanh nghiệp hàng đầu trong lĩnh vực sản xuất và kinh doanh các loại sản phẩm bao bì chất lượng cao tại Việt Nam, trong đó chủ lực là Bao PP dệt, PP tráng PE và BOPP ghép màng.

Hiểu và nhận thức sâu sắc tầm quan trọng của Bao bì trong việc phát triển thương hiệu sản phẩm, tiếp cận thị trường, chúng tôi không ngừng đổi mới, sáng tạo, nâng cao tay nghề, công nghệ để cung cấp cho khách hàng sản phẩm và dịch vụ tốt nhất với phương châm “ Uy tín – Chất lượng – An toàn – Hiệu quả”.

Một chặng đường khép lại, một hành trình mới mở ra. Năm 2017, được xem là năm đầu tiên trong giai đoạn phát triển thứ 2 của Công ty khi mở rộng sang lĩnh vực sản xuất và kinh doanh Phân bón.

Năm 2017 là năm đầy thách thức đối với PPC, năm đầu tiên trong chặng đường phát triển của Công ty khi mở rộng sang lĩnh vực kinh doanh Phân bón. Với năm đầu bắt đầu khởi động tập đi sẽ có nhiều khó khăn trước mắt, tuy nhiên với lòng tin của Lãnh đạo Công ty và sự đoàn kết quyết tâm của toàn thể CBCNV Công ty tin tưởng sẽ cùng nắm chặt tay nhau đi từng bước vững vàng trên chặng đường phát triển của Công ty.

Thay mặt tập thể Ban lãnh đạo và người lao động PPC, Chúng tôi xin được gửi đến Quý vị lời tri ân sâu sắc và lời cam kết không ngừng nỗ lực phấn đấu để đem lại ngày càng nhiều giá trị lợi ích gia tăng đáp lại sự mong mỏi, tin yêu mà Quý vị Cổ đông đã dành cho PPC.

Chủ tịch Hội đồng Quản trị



Trần Chí Nguyễn

GIỚI THIỆU CHUNG

1. Thông tin khái quát
2. Quá Trình hình thành phát triển
3. Tầm nhìn, Sứ mệnh, Giá trị cốt lõi
4. Ngành nghề kinh doanh và địa bàn hoạt động
5. Mô hình quản trị, cơ cấu bộ máy quản lý
6. Định hướng phát triển
7. Các rủi ro

TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM

1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh
2. Tổ chức và nhân sự
3. Tình hình hoạt động đầu tư
4. Tình hình tài chính
5. Cơ cấu cổ đông , thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu

BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC

1. Đánh giá kết quả kinh doanh
2. Tình hình tài chính
3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý
4. Kế hoạch phát triển trong tương lai

BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ (HDQT)

1. Đánh giá của HDQT về các mặt hoạt động của công ty
2. Đánh giá của HDQT về các mặt hoạt động của Ban Giám đốc
3. Các kế hoạch, định hướng của HDQT

HDQT QUẢN TRỊ CÔNG TY

1. Hội đồng quản trị
2. Ban Kiểm Soát
3. Các giao dịch, thù lao, các khoản lợi ích của HDQT, BKS và Ban Giám đốc

BÁO CÁO TÀI CHÍNH



Uy tín – Chất lượng An toàn – Hiệu quả

PPC lấy phương châm hoạt động là “Uy tín – Chất lượng – An toàn – Hiệu quả” làm kim chỉ nam cho mọi hoạt động sản xuất kinh doanh.

THÔNG TIN KHÁI QUÁT

Tên giao dịch tiếng Việt: Công ty Cổ phần Bao bì Dầu khí Việt Nam

Tên giao dịch tiếng Anh: PetroVietnam Packaging J.S.C

Tên viết tắt : PPC

Mã chứng khoán: PBP

- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: 1900437757
- Vốn điều lệ: 40.812.490.000 đồng
- Vốn đầu tư của chủ sở hữu: 40.812.490.000 đồng
- Địa chỉ: Lô A1-3, KCN Trà Kha, Phường 8, TP. Bạc Liêu, Tỉnh Bạc Liêu
- Số điện thoại: 02913 957 555





QUÁ TRÌNH HÌNH THÀNH VÀ PHÁT TRIỂN

2010

- 06/2010 Công ty CP Bao bì Dầu khí Việt Nam chính thức thành lập

2012

- Tháng 12/2012 PPC chính thức trở thành công ty con của PVCFC

2015

- 27/01/2015 Công ty CP Bao bì Dầu khí Việt nam chính thức niêm yết trên sàn chứng khoán Hà Nội với mã chứng khoán là PBP

2016

- Hoàn thành Dự án Nhà máy Sản xuất Phân bón Dầu khí Bạc Liêu.

2017

- Tháng 4/2017 Đưa sản phẩm Phân bón N Humate + TE ra thị trường

TÂM NHÌN



“
Trở thành doanh nghiệp hàng đầu
Việt Nam trong lĩnh vực sản xuất và
kinh doanh các loại sản phẩm bao bì
chất lượng cao trong và ngoài nước..

Xây dựng thương hiệu uy tín,
nhân văn, phát triển hiệu quả, bền
vững.



SỨ MỆNH

- Cung cấp bao bì với chất lượng tốt và giá thành hợp lý.
- Đồng hành cùng thương hiệu Đạm Cà Mau gia công sản xuất phân bón khoáng hữu cơ thực hiện sứ mệnh cung cấp giải pháp dinh dưỡng cho cây trồng.
- Đảm bảo lợi ích bền vững cho cổ đông, nâng cao đời sống cho Người lao động và có trách nhiệm với cộng đồng.

GIÁ TRỊ CỐT LÕI: “ Uy tín, Chất lượng, An toàn, Hiệu quả”



Chúng tôi cam kết không ngừng sáng tạo, làm chủ công nghệ, tạo ra những sản phẩm chất lượng cao với giá cả cạnh tranh đáp ứng nhu cầu khách hàng, xây dựng chính sách và chế độ thỏa đáng nhằm đảm bảo lợi ích Người lao động, Khách hàng, Đối tác, đóng góp cho Cộng đồng vì một sự nghiệp phát triển chung.

”

NGÀNH NGHỀ KINH DOANH VÀ ĐỊA BÀN HOẠT ĐỘNG

- Địa bàn kinh doanh



- Ngành nghề kinh doanh
Sản xuất bao bì

Với hệ thống nhà máy được đầu tư đồng bộ, công nghệ, trang thiết bị hiện đại, và lực lượng cán bộ công nhân viên trẻ, nhiệt huyết, tận tâm và chuyên nghiệp, PPC cung cấp các loại sản phẩm bao bì chất lượng cao như bao PP dệt, PP ghép màng, PP tráng,... dùng đựng gạo, phân bón, thủy hải sản,





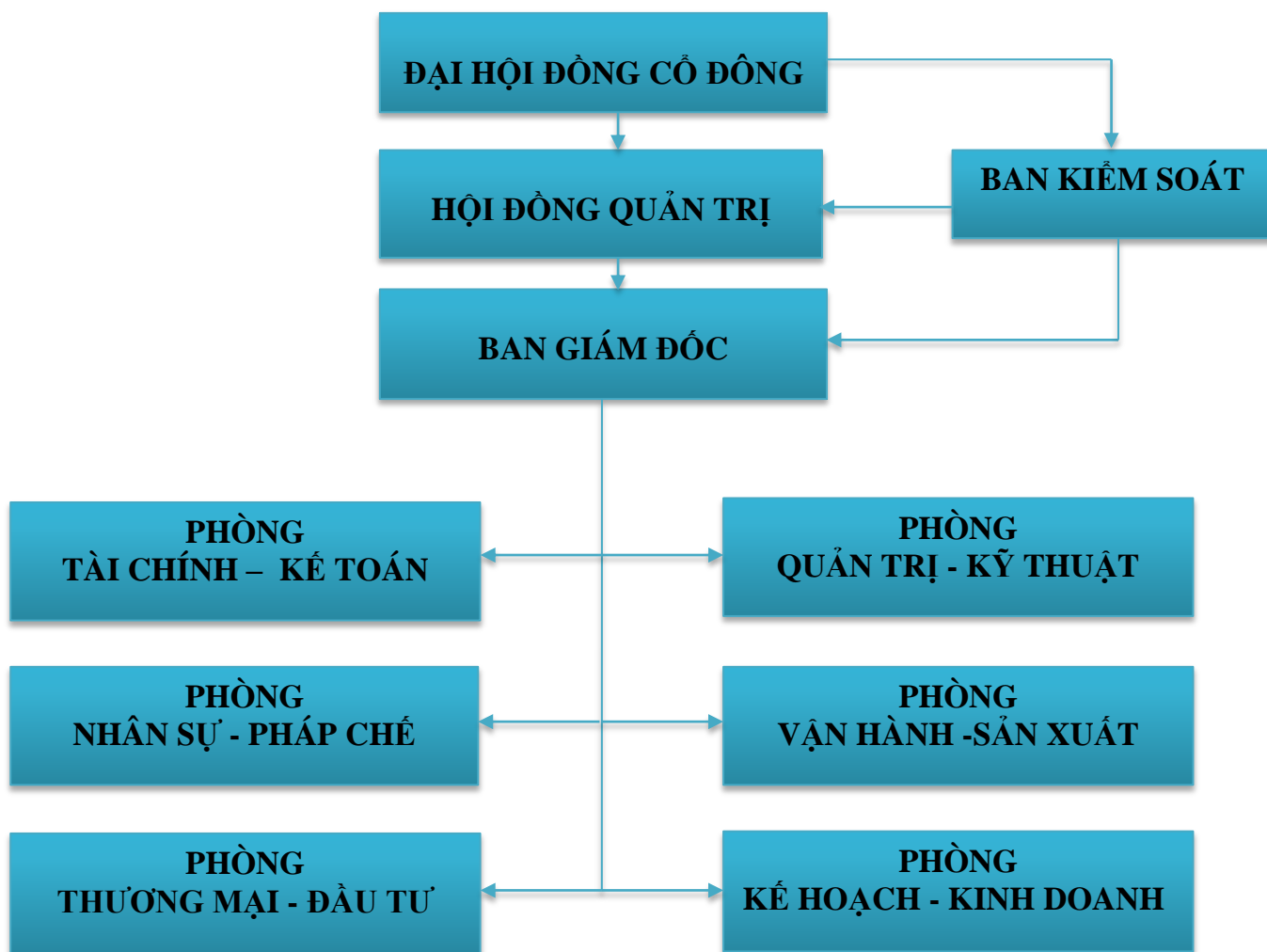
Sản xuất Phân bón



N.Humate +TE là dòng sản phẩm mới được Công ty nghiên cứu với những ưu điểm nổi trội như: giảm thất thoát phân đạm, bổ sung chất dinh dưỡng cho cây trồng, giúp tăng năng suất, chất lượng các hàng nông sản, qua đó giúp người tiêu dùng có thêm lựa chọn đáp ứng nhu cầu đa dạng trong việc sử dụng các sản phẩm phân bón chất lượng cao, phục vụ cây trồng có giá trị cao.

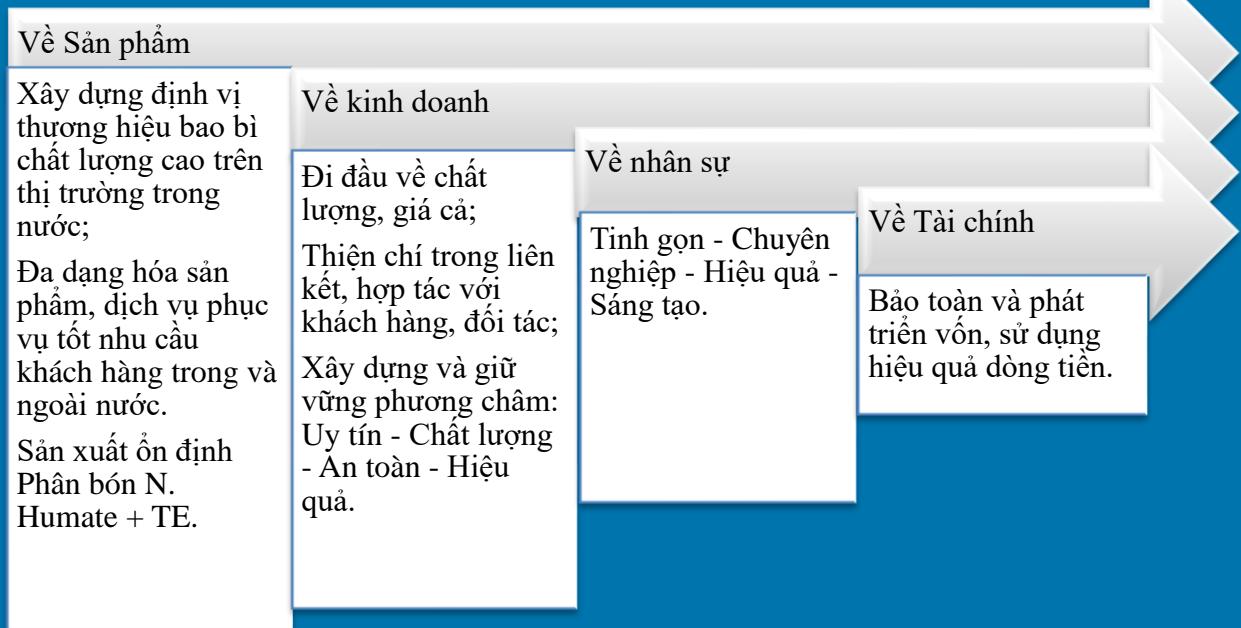


MÔ HÌNH QUẢN TRỊ, CƠ CẤU BỘ MÁY QUẢN LÝ



ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN

- **Mục tiêu**



- **Chiến lược phát triển**

Tiếp tục tập trung phát triển lĩnh vực Bao bì, giá trị cốt lõi của Công ty. Từng bước thâm nhập và phát triển lĩnh vực sản xuất kinh doanh Phân bón.

- **Mục tiêu đối với xã hội, cộng đồng**

Với nhận thức phải luôn có trách nhiệm đối với xã hội, cộng đồng, bên cạnh các định hướng phát triển trong kinh doanh, Công ty còn chú trọng các mục tiêu đối với xã hội và cộng đồng như tổ chức chương trình Nghĩa tình ngày Tết cho người nghèo, hỗ trợ 01 ngôi nhà tình thương cho nhân viên có hoàn cảnh khó khăn của Công ty. Ngoài ra, Công ty cùng phối hợp với các đơn vị khác thường xuyên thăm và tặng quà cho các gia đình chính sách tại địa phương nơi Công ty đặt trụ sở.

Nhằm vận động toàn thể CBCNV trong công ty chung tay cùng các tầng lớp xã hội chia sẻ những giọt máu đào cứu sống những người bệnh không may mắn đang khao khát chờ có máu để được cứu sống; Đoàn TN CTCP Bao bì Dầu Khí Việt Nam đã tham gia chương trình hiến máu nhân đạo cùng Công ty mẹ PVCFC.

CÁC RỦI RO

- **Rủi ro về nguyên vật liệu**

Là doanh nghiệp sản xuất bao bì nên nguyên liệu đầu vào chính của Công ty bao gồm hạt nhựa PP (Poly Propylen) và PE (Poly Ethylen), nguồn cung cấp các nguyên liệu này chủ yếu từ nước ngoài (các nước Trung Đông, Hàn Quốc và Châu Âu). Trong năm 2017, giá hạt nhựa có xu hướng biến động tăng và biến động theo xu hướng của giá dầu thế giới. Mặt khác, biến động giá dầu cũng có những ảnh hưởng không nhỏ đến giá nguyên liệu đầu vào của Công ty.

- **Rủi ro về pháp luật**

Là Công ty Cổ phần, hoạt động kinh doanh của PPC chịu sự chi phối của Luật Doanh nghiệp, đồng thời chịu sự điều chỉnh của các luật khác như: Luật Chứng khoán, Luật Đầu tư, Luật Thương mại, ... và các chính sách của Nhà nước có liên quan. Khi các chính sách, pháp luật thay đổi có thể ảnh hưởng tới kết quả hoạt động của Công ty. Để hạn chế rủi ro này, Công ty thường xuyên cập nhật hệ thống pháp luật, nghiên cứu, phân tích và dự báo về sự thay đổi của pháp luật để cập nhật và thực hiện kịp thời.

- **Rủi ro về kinh tế**

Công ty hoạt động trong lĩnh vực sản xuất bao bì phục vụ cho các ngành kinh tế chủ yếu ngành nông nghiệp của Việt Nam như thức ăn chăn nuôi, phân bón, lương thực,... Do đó, sự phát triển của nền kinh tế nông nghiệp có tác động trực tiếp, gián tiếp đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

- **Rủi ro về tỷ giá**

Đặc thù nổi bật của ngành Nhựa Việt Nam là phải nhập khẩu đến 85% – 90% nguyên liệu đầu vào phục vụ cho quá trình sản xuất tạo ra sản phẩm. Trong khi đó, giá nhập khẩu các chủng loại nguyên liệu Nhựa luôn có sự biến động theo sự biến động của giá dầu trên thế giới, tạo sức ép lớn đến hoạt động sản xuất của các doanh nghiệp nhựa Việt Nam. Do đó, rủi ro tỷ giá cũng là một rủi ro quan trọng được Công ty theo dõi và đánh giá thường xuyên để có những động thái phù hợp về bán hàng trong quá trình kinh doanh.



TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM 2017



TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH

CHỈ TIÊU	Năm 2017	Năm 2016	Thay đổi (%)
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	187.021.567.812	153.298.850.980	22,00%
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	94.657.300	-	
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ (10=01-02)	186.926.910.512	153.298.850.980	21,94%
4. Giá vốn hàng bán và dịch vụ cung cấp	159.484.927.711	125.837.371.394	26,74%
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ (20=10-11)	27.441.982.801	27.461.479.586	-0,07%
6. Doanh thu hoạt động tài chính	17.044.104	30.601.798	-44,30%
7. Chi phí tài chính	3.468.439.721	2.722.331.317	27,41%
- Trong đó: Chi phí lãi vay	3.467.673.421	2.685.278.696	29,14%
8. Chi phí bán hàng	3.728.039.946	3.763.825.820	-0,95%
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	11.680.589.978	10.805.773.032	8,10%
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh (30=20+(21-22)-(25+26))	8.581.957.260	10.200.151.215	-15,86%
11. Thu nhập khác	-	90.909.091	
12. Chi phí khác	-	-	
13. Lợi nhuận khác (40=31-32)	-	90.909.091	
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế (50=30+40)	8.581.957.260	10.291.060.306	-16,61%
15. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	1.439.584.609	1.084.636.971	32,73%
16. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp (60=50-51)	7.142.372.651	9.206.423.335	-22,42%

Năm 2017 là năm được xem là năm tương đối khó khăn của Công ty, là năm bản lề cho sự chuyển mình của Công ty khi mở rộng thêm lĩnh vực phân bón, 01 lĩnh vực mới không phải là chuyên môn của Công ty. Tuy nhiên, với tinh thần trách nhiệm và niềm hi vọng cho sự phát triển bền vững của Công ty, toàn thể Ban lãnh đạo và CBCNV Công ty đã cùng nhau cố gắng thực hiện, mặc dù kết quả chưa như mong đợi nhưng cũng là kết quả với sự nỗ lực của toàn thể CBCNV Công ty, lợi nhuận trước thuế năm 2017 mặc dù giảm 16,61% so với năm 2016 nhưng vẫn đảm bảo kế hoạch năm 2017 đã đề ra (đạt 103%).



TỔ CHỨC NHÂN SỰ

- Danh sách ban điều hành**

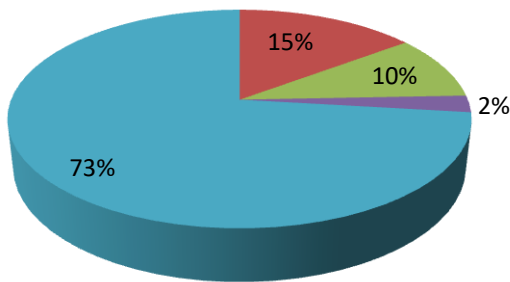
STT	Họ tên	Chức vụ	Số lượng CP đại diện	Số lượng CP nắm giữ	Số lượng cổ phiếu có quyền biểu quyết	Tỷ lệ sở hữu/VĐ L
1	Lê Quốc Dũng	Giám đốc	392.750	62.500	455.250	13,94%
2	Lê Quốc Bảo	Phó Giám đốc	-	-	-	0,00%
2	Nguyễn Thanh Nhuận	Phó Giám đốc	-	-	-	0,00%
3	Lê Cảnh Khánh	Kế toán trưởng	-	1.250	1.250	0,04%

- 1 Ông LÊ QUỐC DŨNG** Tóm tắt quá trình công tác:
Giám Đốc Công ty
 Năm sinh: 11/11/1977
 Thạc sĩ Quản lý Công trình và đô thị.
- Công tác tại Công ty Invesco – Tổng công ty xây dựng Hà Nội.
 - Đảm nhận chức vụ Phó trưởng Ban Phát triển kinh doanh, Phó trưởng ban Đầu tư Phát triển tại Công ty Petrosetco.
 - Đảm nhận chức vụ Giám đốc kiêm nhiệm thành viên Hội đồng quản trị Công ty PPC từ 07/2010.
-
- Ông LÊ QUỐC BẢO**
Phó Giám Đốc Công ty
 Năm sinh: 01/08/1985
 Thạc sĩ Quản trị Kinh doanh (MBA)
- Tóm tắt quá trình công tác:
- Năm 2009-2010, kỹ sư xây dựng của Công ty TNHH Baran Viet nam.
 - Tháng 10/2010, đảm nhận chức vụ Phó Phòng Kỹ thuật , từng đảm chức vụ Trưởng Phòng Kế hoạch kinh doanh và đến nay đảm nhận chức vụ Phó Giám đốc Công ty PPC.
-
- 3 Ông NGUYỄN THANH NHUẬN** Tóm tắt quá trình công tác:
Phó Giám Đốc Công ty
 Năm sinh: 02/03/1981
 Kỹ sư Điện – Điện tử
- Năm 2006 – 2011, kỹ sư Điện – Điện tử của Công ty NiGiCo.
 - 2010, từng đảm nhận chức danh trưởng ca sản xuất và hiện tại, đảm nhận chức vụ Phó Giám đốc Công ty PPC.
-
- 4 Ông LÊ CẢNH KHÁNH** Tóm tắt quá trình công tác:
Kế toán trưởng công ty
 Năm sinh: 28/09/1970
 Cử nhân kinh tế
- Năm 1992–1996, đảm nhận chức vụ Kế toán trưởng: Công Trung tâm Tôm – Đại học Cần Thơ, Công ty Cổ phần Cơ khí Ô tô Cần Thơ.
 - Hiện tại, Ông đảm nhận chức vụ Kế toán trưởng Công ty PPC.

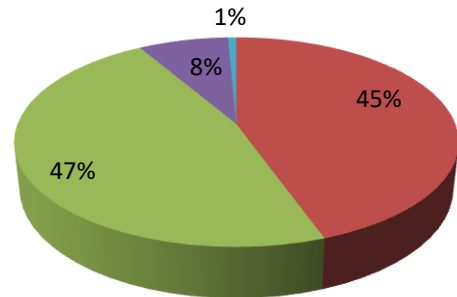
Những thay đổi trong ban điều hành

STT	Họ tên	Chức vụ	Số CMND	Ngày cấp	Ngày bổ nhiệm
1	Lê Quốc Bảo	Phó Giám đốc	212630440	18/08/2009	17/08/2017

• Cơ cấu lao động



- Theo trình độ lao động
- Trình độ Đại học và trên Đại học
- Trình độ Cao đẳng, trung cấp chuyên nghiệp
- Sơ cấp và Công nhân kỹ thuật



- Dưới 30 tuổi
- 30-39 tuổi
- 40-49 tuổi
- 50-55 tuổi

• Chính sách nhân sự

Chính sách đào tạo

Ban Lãnh đạo Công ty hiểu được nhân lực là nòng cốt cho sự phát triển Công ty nên luôn quan tâm, khuyến khích nhân viên tự học hỏi nâng cao tay nghề kinh nghiệm thông qua các chương trình đào tạo tại các trung tâm và đặc biệt chú trọng đào tạo nội bộ.



Chính sách lương thưởng

Thực hiện các chính sách đối với người lao động theo Luật Lao động, Luật BHXH. Thưởng các dịp Lễ, lương tháng 13, thưởng thành tích cuối năm, chế độ nghỉ mát hằng năm,...



TÌNH HÌNH THỰC HIỆN DỰ ÁN, ĐẦU TƯ

Trong năm 2017, để nâng cao công suất Nhà máy Bao bì, PPC đã đầu tư thêm 04 máy dệt, hoàn thành trong Quý III/2017, hiện tại đã vận hành ổn định.



Đầu tư
thêm 4
máy dệt -
Nhà máy
bao bì

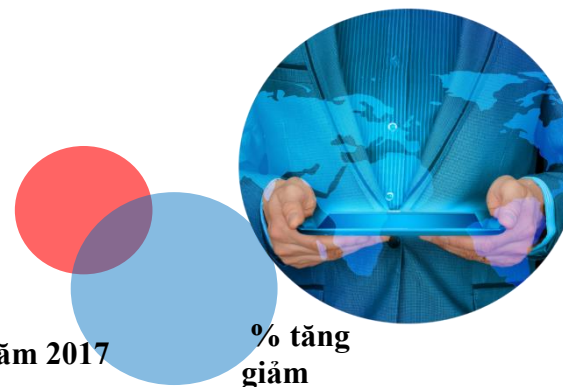
Đầu tư xe
nâng



Nhà máy
phân bón



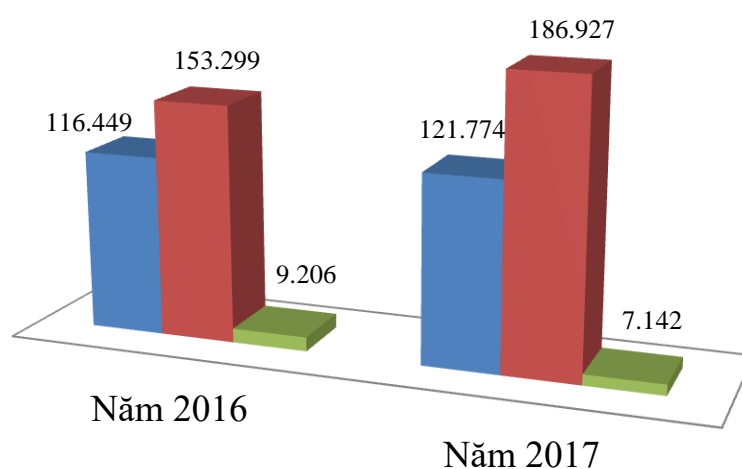
TỔNG QUAN TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH



Chỉ tiêu	Năm 2016	Năm 2017	% tăng giảm
Tổng giá trị tài sản	116.449	121.774	4,57%
Doanh thu thuần	153.299	186.927	21,94%
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	10.200	8.582	-15,86%
Lợi nhuận khác	91	-	
Lợi nhuận trước thuế	10.291	8.582	-16,61%
Lợi nhuận sau thuế	9.206	7.142	-22,42%
Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức	66,50%	68,57%	3,12%

Biểu đồ

■ Tổng tài sản ■ Doanh thu thuần ■ Lợi nhuận sau thuế

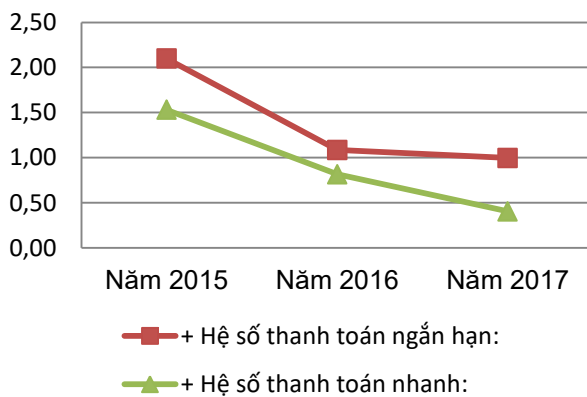


Năm 2017, do Nhà máy Phân bón mới đi vào hoạt động còn nhiều khó khăn, sản phẩm Phân N. Humate+Te còn mới mẻ với người nông dân nên sản lượng tiêu thụ còn thấp nên hoạt động chưa hiệu quả ảnh hưởng đến kết quả kinh doanh của công ty năm 2017 thấp hơn năm 2016, lợi nhuận trước thuế giảm 16,61% so với năm 2016 tuy nhiên lợi nhuận vẫn đảm bảo kế hoạch đề ra.

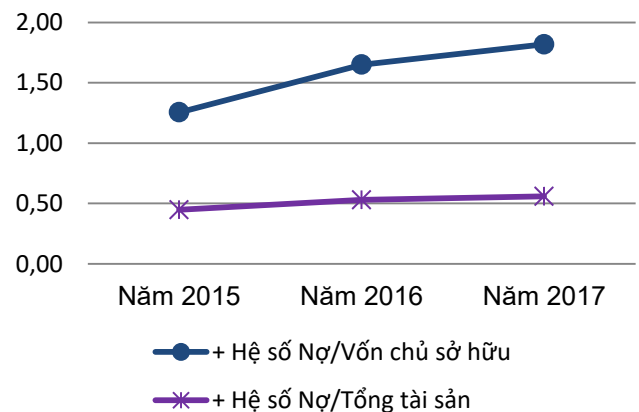
CÁC CHỈ TIÊU TÀI CHÍNH CHỦ YẾU

Chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2016	Năm 2017
1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán			
+ Hệ số thanh toán ngắn hạn:	Lần	1,08	1,00
+ Hệ số thanh toán nhanh:	Lần	0,81	0,40
2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn			
+ Hệ số Nợ/Tổng tài sản	Lần	0,53	0,56
+ Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	Lần	1,12	1,26
3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động			
+ Vòng quay hàng tồn kho:	Vòng	13,82	9,04
Giá vốn hàng bán/Hàng tồn kho bình quân			
Doanh thu thuần/Tổng tài sản	Vòng	1,32	1,54
4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời			
+ Tỷ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	%	6,01%	3,82%
+ Tỷ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu	%	16,77%	13,26%
+ Tỷ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	%	7,91%	5,87%
+ Tỷ số Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần	%	6,65%	4,59%

Khả năng thanh toán



Cơ cấu vốn



Hệ số thanh toán ngắn hạn và thanh toán nhanh đều thấp hơn so với năm 2016, lần lượt đạt 1,00 và 0,40 lần. Nguyên nhân do việc tăng đáng kể của nợ ngắn hạn trong năm chủ yếu là khoản nợ phải trả khách hàng do Công ty thương thảo với khách hàng kéo dài thời gian trả nợ, đồng thời do mở rộng thêm nhà máy phân bón nên cần lượng vốn lưu động hoạt động. Tuy nhiên, hệ số thanh toán ngắn hạn vẫn bằng 1, đảm bảo khả năng thanh toán đến hạn của Công ty.

Do tốc độ tăng nhanh hơn của nợ phải trả so với vốn chủ sở hữu, hệ số nợ/ vốn chủ sở hữu năm 2017 đã tăng đáng kể so với năm 2016.

CƠ CẤU CỔ ĐÔNG, THAY ĐỔI VỐN ĐẦU TƯ CỦA CHỦ SỞ HỮU

• Cổ phần

Tổng số cổ phiếu phát hành: 4.081.249 CP

Loại cổ phần: Cổ phần phổ thông

Tổng số cổ phần đang lưu hành: 4.081.249 CP

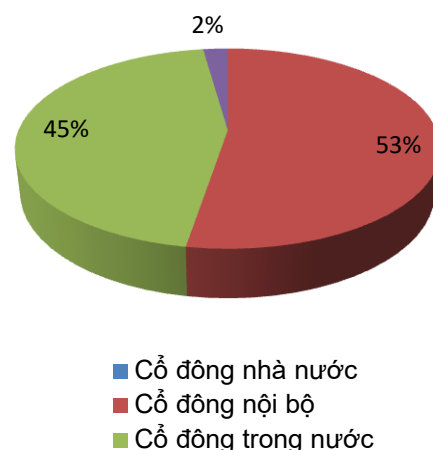
Cổ phần chuyển nhượng tự do: 4.081.249 CP

Cổ phần hạn chế chuyển nhượng: 0 CP

Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành: 10.000 đồng/ CP

• Cơ cấu cổ đông

Cơ cấu cổ đông
(Tính đến ngày 31/12/2018)



STT	Loại cổ đông	Số lượng cổ phiếu	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu
I	Cổ đông nhà nước		
II	Cổ đông nội bộ	2.147.625	52,62%
III	Cổ đông trong nước	1.842.724	45,15%
	- Cá nhân	1.542.549	37,80%
	- Tổ chức	300.175	7,35%
IV	Cổ đông nước ngoài	90.900	2,23%
	- Cá nhân	90.900	2,23%
	- Tổ chức	-	0,00%
V	Cổ phiếu quỹ	-	0,00%
	Tổng cộng	4.081.249	100,00%

- Danh sách cổ đông lớn**

Tên tổ chức/cá nhân	Số CMND/Hộ chiếu/ĐKKD	Địa chỉ	Số lượng cổ phần	Tỷ lệ
Công ty CP Phân bón Dầu khí Cà Mau	2001012298	Lô D, khu công nghiệp phường 1, đường Ngô Quyền, phường 1, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau	2.082.625	51,03 %
Doanh Nghiệp Tư Nhân Phương Ngọc	1900271808	9 Trần Phú, Phường 7, Tp BL, Tỉnh Bạc Liêu	300.000	7,35%
Phùng Văn Phát	13188637	P216 Nơ 5, KĐT, Pháp Vân, Hà Nội	223.575	5,48%
Nguyễn Thị Liên	273260217	590/2 Trương Công Định, P. Nguyễn An Ninh, TP. Vũng Tàu	260.025	6,37%
Nguyễn Hữu Kiệt	20844767	384/85/13 Lý Thái Tổ, P10, Q10, TP. Hồ Chí Minh	205.700	5,04%

Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu: Không có

Giao dịch cổ phiếu quỹ: Không có

Các chứng khoán khác: Không có.

BÁO CÁO TÁC ĐỘNG LIÊN QUAN ĐẾN MÔI TRƯỜNG, XÃ HỘI

Là một Công ty sản xuất thì trong quá trình hoạt động đều có tác động tích cực và tiêu cực tương tác với môi trường. Do vậy Ban Lãnh đạo công ty luôn yêu cầu mọi CBCNV Công ty phải có ý thức quản lý nguồn nguyên vật liệu đầu vào một cách hợp lý để đảm bảo hoạt động sản xuất hiệu quả vừa tiết kiệm chi phí đồng thời góp phần chung tay bảo vệ môi trường lành mạnh.

QUẢN LÝ NGUỒN NGUYÊN VẬT LIỆU

Trong quá trình sản xuất Bao bì của Công ty có lượng nguyên liệu được tái chế sử dụng lại rất thấp. Với ngành nghề sản xuất bao bì thì việc tận dụng nguồn nguyên vật liệu tái chế có một ý nghĩa nhất định nếu thực sự khai thác tốt nguồn tái chế này. Tuy lượng nguyên vật liệu được tái chế thấp nhưng cũng cho thấy sự ý thức của Công ty đối với việc tiết kiệm nguồn nguyên vật liệu. Ban lãnh đạo Công ty vẫn luôn khuyến khích công nhân nhà máy sử dụng nguyên vật liệu đúng và đủ nhằm tiết kiệm chi phí đầu vào, đảm bảo lợi nhuận đầu ra.

TIÊU THỤ NĂNG LƯỢNG

Năng lượng tiêu thụ chủ yếu của Công ty là điện. Năm 2017, lượng điện năng tiêu thụ là 3.426.300 kwh/năm. Là một doanh nghiệp sản xuất thường xuyên vận hành các máy móc có công suất lớn đòi hỏi mức điện năng tiêu thụ rất nhiều. Nhưng với mức tiêu thụ điện của Công ty được đánh giá là hợp lý. Ý thức được việc sử dụng điện ở mức hợp lý là góp phần vào sự phát triển của xã hội, Công ty cũng đưa ra các hành động thiết thực như hưởng ứng giờ trái đất, thực hiện hành động tắt điện khi không sử dụng, tổ chức tập huấn hướng dẫn Công nhân viên những kiến thức về nguyên lý hoạt động, công nghệ vận hành, giải pháp kỹ thuật sử dụng tiết kiệm năng lượng trong hệ thống, kỹ thuật vận hành an toàn, hiệu quả và tiết kiệm... tại các dây chuyền sản xuất trong nhà máy. Từ đó, góp phần nâng cao kiến thức quản lý và sử dụng năng lượng tiết kiệm cho công nhân và cán bộ quản lý năng lượng, góp phần tiết kiệm chi phí sản xuất và nâng cao hiệu quả kinh doanh.

TIÊU THỤ NƯỚC

Nguồn nước Công ty sử dụng được lấy từ 02 nguồn: Nhà máy cấp thoát nước và nguồn nước ngầm. Tuy nhiên lượng nước sử dụng rất ít.

TUÂN THỦ PHÁP LUẬT VỀ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG

Trong năm 2017, Công ty đã tuân thủ đầy đủ các quy định pháp luật về bảo vệ môi trường.

BÁO CÁO LIÊN QUAN ĐẾN HOẠT ĐỘNG THỊ TRƯỜNG VỐN XANH

Công ty trong năm qua không tham gia vào thị trường vốn xanh.

***BÁO CÁO
CỦA BAN GIÁM ĐỐC***

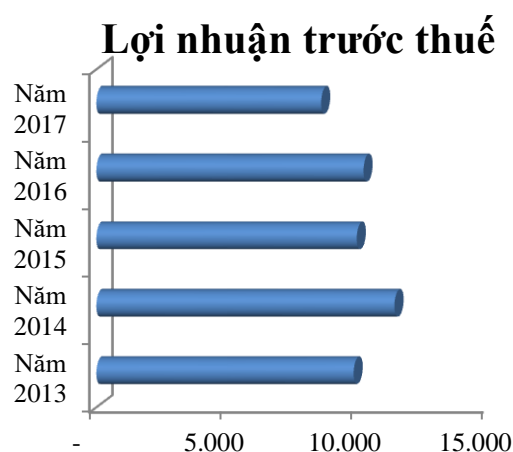
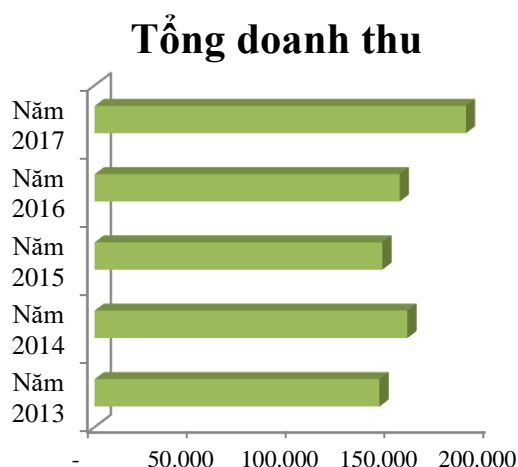


ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ SẢN XUẤT KINH DOANH

- Một số chỉ tiêu kết quả sản xuất kinh doanh năm 2017**

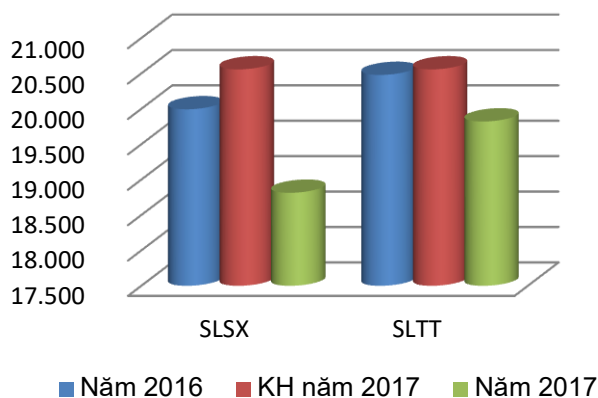
STT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	TH năm 2016	KH năm 2017	TH năm 2017	% TH 2017/ TH 2016	% TH 2017/ KH 2017
1	Tổng Doanh thu	Triệu đồng	153.420	280.414	186.944	121,85%	66,67%
2	Doanh thu thuần	Triệu đồng	153.299	280.414	186.927	121,94%	66,66%
3	Lợi nhuận trước thuế	Triệu đồng	10.291	8.293	8.582	83,39%	103,49%
4	Lợi nhuận sau thuế	Triệu đồng	9.206	7.509	7.142	77,58%	95,11%
5	Tỷ lệ trả cổ tức	%	15%	12%	Dự kiến 12%	80,00%	100,00%

Nhìn chung kết quả kinh doanh năm 2017 giảm nhẹ so với năm 2016, do năm nay lĩnh vực phân bón hoạt động chưa tốt ảnh hưởng đến lợi nhuận chung của Công ty nên lợi nhuận trước thuế năm 2017 chỉ đạt 83% so với năm trước nhưng vẫn đảm bảo đạt 103% so với KH. Tuy nhiên, do 02 mảng Bao bì và phân bón được tách riêng trong việc nộp thuế thu nhập doanh nghiệp (Bao bì chịu thuế suất 10%, phân bón chịu thuế suất 0%), nhưng do phân bón bị lỗ không thể bù được phần thu nhập phải nộp thuế nên lợi nhuận sau thuế năm 2017 chỉ đạt được 95,11% so với kế hoạch và chỉ đạt 77,58% so với năm trước. Mặc dù kết quả lợi nhuận không bằng năm trước nhưng ROE năm 2017 đạt 13% được Công ty đánh giá cao hơn lãi vay của các khoản vay nợ thuê tài chính nhằm bù đắp chi phí tài chính phát sinh cho các khoản vay này, có thể giành một phần lợi nhuận chi trả cổ tức với mức 12% và đầu tư vào những hoạt động khác.

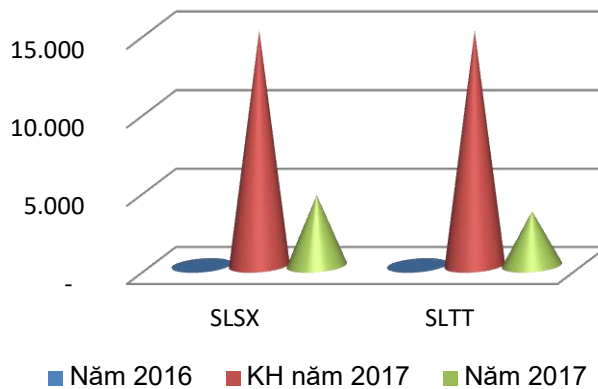


STT	Chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2016	KH năm 2017	Năm 2017	%T H/ KH 2017	% TH 2017/ TH 2016
1	Sản lượng Sản xuất						
	Bao bì	Nghìn bao	19.993	20.557	18.814	92%	94%
	Phân bón	Tấn		15.000	4.513	30%	
2	Sản lượng tiêu thụ						
	Bao bì	Nghìn bao	20.479	20.557	19.821	96%	97%
	Phân bón	Tấn		15.000	3.480	23%	

Sản phẩm Bao bì



Sản phẩm Phân bón



PPC VƯỜN XA CÙNG HẠT NGỌC

TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH

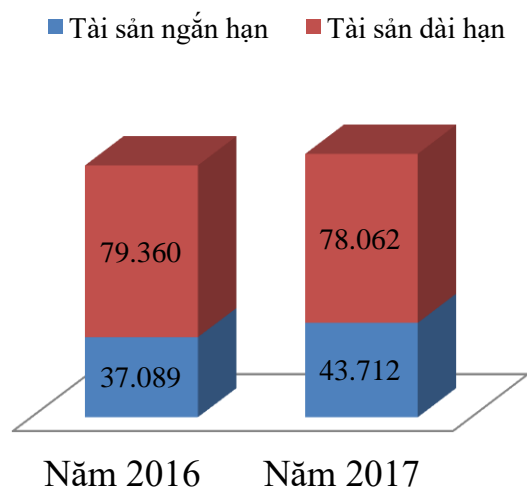
- Tình hình tài sản**

Chỉ tiêu	Năm 2016	Năm 2017	TH 2017/TH 2016	Tỷ trọng năm 2016	Tỷ trọng năm 2017
Tài sản ngắn hạn	37.089	43.712	117,86%	31,85%	35,90%
Tài sản dài hạn	79.360	78.062	98,36%	68,15%	64,10%
Tổng tài sản	116.449	121.774	104,57%	100,00%	100,00%

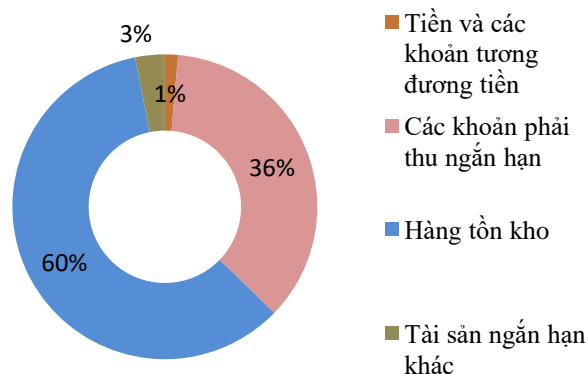
Tại thời điểm 31/12/2017, giá trị tổng tài sản công ty đạt 121.774 triệu đồng, tăng 4,57% so với thời điểm đầu năm, tài sản năm 2017 tăng chủ yếu từ việc đầu tư mua sắm trang thiết bị phục vụ cho Nhà máy Bao bì Nhà máy Phân bón. Tài sản dài hạn chiếm phần lớn trong cơ cấu tài sản Công ty (hơn 64%), tỷ trọng tài sản dài hạn trên tổng tài sản đến cuối năm là 64,10%, giảm so với năm 2016 do khấu hao giảm dần.

Tài sản ngắn hạn năm 2017 đạt hơn 43,71 tỷ đồng, tăng 17,86% so với năm 2016. Trong cơ cấu tài sản ngắn hạn, các khoản phải thu và hàng tồn kho chiếm tỷ trọng cao nhất. Trong đó, hàng tồn kho đạt 26,05 tỷ đồng tăng hơn 181% so với năm trước, chủ yếu là tồn kho nguyên liệu, vật liệu cao (10,16 tỷ đồng), chi phí sản xuất kinh doanh dở dang (5,42 tỷ đồng) và thành phẩm (10,47 tỷ đồng), tồn kho thành phẩm tăng so với năm trước do phát sinh thêm sản phẩm phân bón.

Cơ cấu tài sản



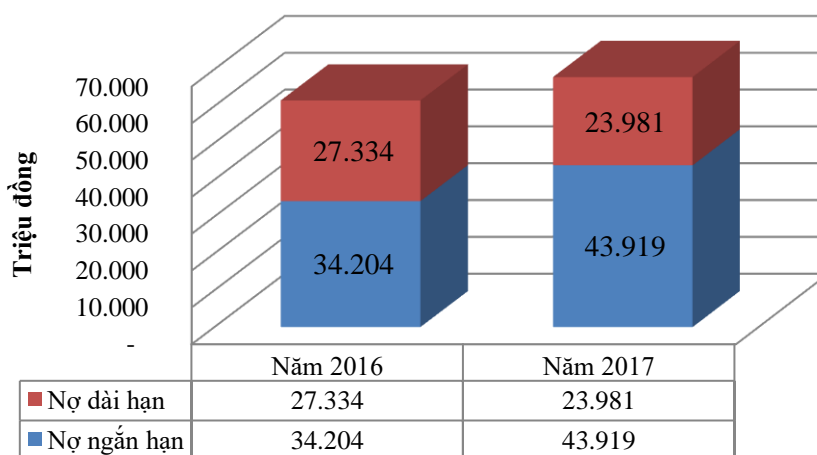
Cơ cấu tài sản ngắn hạn



- Tình hình nợ phải trả**

Chỉ tiêu	Năm 2016	Năm 2017	% Tăng/ giảm	% Tỷ trọng năm 2016	% Tỷ trọng năm 2017
Tổng nợ	61.538	67.900	10,34%	53%	56%
Vốn chủ sở hữu	54.912	53.874	-1,89%	47%	44%
Tổng nguồn vốn	116.449	121.774	4,57%	100%	100%

Cơ cấu nợ phải trả



Khoản nợ phải trả tại thời điểm 31/12/2017 là 67.900 triệu đồng, tăng 10,34% so với thời điểm cuối năm 2016. Trong đó nợ ngắn hạn tăng 9.715 triệu đồng (chủ yếu vay ngắn hạn bổ sung vốn lưu động, nợ phải trả khách hàng do Công ty thương thảo được với khách hàng thời hạn trả nợ dài; phải trả người lao động) và nợ dài hạn giảm 3.353 triệu đồng, do Công ty thực hiện trả nợ gốc định kỳ hàng quý.

NHỮNG CẢI TIẾN VỀ CƠ CẤU TỔ CHỨC, CHÍNH SÁCH QUẢN LÝ

Năm 2017, Công ty đã được cấp chứng chỉ chất lượng ISO 9001:2015.

Từng bước xây dựng Văn hóa Công ty mang đậm đặc trưng PPC “Đoàn kết, Năng động, Sáng tạo, Hợp tác”.

Cải cách về cơ cấu tổ chức: bổ nhiệm Phó Giám đốc chuyên phụ trách về mảng kinh doanh, sắp xếp bộ máy công ty đáp ứng yêu cầu công việc và hiệu quả.

KẾ HOẠCH TRONG TƯƠNG LAI

• Mục tiêu trong năm 2018

Sản xuất và tiêu thụ đạt 21.459 nghìn bao bì và 20.000 tấn Phân N. Humate+Te.

Xây dựng đội ngũ bán hàng mảng Phân bón chuyên nghiệp, hiệu quả để hướng đến mục tiêu tự kinh doanh Phân bón trong thời gian tới.

Tăng trưởng tỷ trọng bán hàng bao bì bên ngoài tối thiểu 15% trên tổng số lượng tiêu thụ năm 2018.

Tổ chức sản xuất, vận hành hiệu quả 02 Nhà máy Bao bì và Phân bón.

Đảm bảo quyền lợi người lao động và lợi ích Cổ đông.

• Kế hoạch SXKD năm 2018 cụ thể

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2017	KH năm 2018	So với năm 2017
1	Sản lượng tiêu thụ				
	Bao bì	Nghìn bao	19.821	21.459	108,26%
	Phân bón	Tấn	3.480	20.000	574,68%
2	Doanh thu	Triệu đồng	186.944	326.019	174,39%
	Bao bì		159.001	166.201	104,53%
	Phân bón		27.759	159.819	575,74%
3	Lợi nhuận trước thuế	Triệu đồng	8.582	8.880	103,47%
4	Lợi nhuận sau thuế	Triệu đồng	7.142	7.314	102,40%
5	Tỷ lệ chia cổ tức	%	Dự kiến 12%	Dự kiến 12%	80,00%

• Các giải pháp thực hiện

a) Về sản xuất:

Một số giải pháp cụ thể của Nhà máy Bao bì:

- Tìm kiếm nguồn nguyên liệu có chất lượng tương đương thay thế nguồn nguyên liệu chất lượng tốt hiện tại với giá thấp sao cho tương thích với chất lượng sản phẩm theo yêu cầu của khách hàng.
- Đẩy mạnh chương trình sáng kiến cải tiến trong sản xuất kinh doanh để tiết giảm tỷ lệ hao hụt trong sản xuất.
- Cải tiến công nghệ sản xuất Bao ghép màng BOPP đạt chất lượng tốt nhất đảm bảo nhu cầu thị trường.

- Tăng cường đào tạo nội bộ trong sản xuất để tối ưu hóa nguồn nhân lực hiện tại.

Một số giải pháp cụ thể của Nhà máy Phân bón:

- Cải tiến hệ thống sấy bằng nhiên liệu dầu DO sang hệ thống bằng nhiên liệu khác (Bằng than hoặc trấu) để tiết giảm chi phí nhiên liệu và giảm áp lực rủi ro khi giá Dầu biến động.

- Nghiên cứu thêm những dòng sản phẩm mới có thể sản xuất trên dây chuyền hiện tại.

- Tăng cường cải tiến thiết bị để nâng cao công suất và tiết giảm tỷ lệ hao hụt.

- Tăng cường tìm kiếm nguồn nhiên liệu Humic chất lượng giá rẻ để tiết giảm chi phí.

b) Về kinh doanh:

Về Bao bì:

- Phối hợp chặt chẽ với PVCFC để cung cấp Bao bì nhanh chóng, kịp thời đáp ứng được nhu cầu về sản lượng và chất lượng của Nhà máy Đạm Cà Mau.

- Đẩy mạnh công tác nghiên cứu thị trường. Trên cơ sở đó nắm bắt được nhu cầu, thị hiếu, khả năng thanh toán của từng nhóm khách hàng về bao bì của Công ty. Từ đó có thể đưa ra những quyết định đúng đắn và kịp thời, nâng cao năng lực cạnh tranh.

- Triệt để khai thác các thị trường có sẵn, hướng đến việc chăm sóc khách hàng và xây dựng mối quan hệ chặt chẽ với khách hàng.

- Linh động liên kết với các đơn vị sản xuất bao bì khác để bán hàng đảm bảo tiến độ, chất lượng và cạnh tranh về giá.

- Thực hiện tiết kiệm, chống lãng phí, tiết giảm chi phí bán hàng.

➤ ***Về Phân bón:***

- Phối hợp chặt chẽ với PVCFC để cung cấp lượng Phân bón kịp thời theo thời vụ.

- Xây dựng đội ngũ kinh doanh chuyên nghiệp theo sát đội ngũ thị trường của PVCFC để từng bước tìm hiểu thị trường để có thể chủ động tự doanh trong thời gian sắp tới. Bên cạnh đó, có thể nghiên cứu các hình thức kinh doanh theo những thị trường ngách hoặc bán trực tiếp để tiết kiệm chi phí bán hàng.

- Phối hợp với trung tâm nghiên cứu phát triển sản xuất sản phẩm mới để nâng cao công suất nhà máy đáp ứng thị trường, giảm giá thành.



c) Về Tài chính

- Quản lý chặt chẽ về tài chính, kiểm soát được dòng tiền, nguồn hàng làm tăng khả năng quay vòng vốn nhằm mang lại hiệu quả kinh tế tối ưu.
- Tập trung vốn để đảm bảo sản xuất kinh doanh.
- Lập phương án bổ sung nguồn vốn để đầu tư một cách hiệu quả.
- Thực hiện chức năng giám sát tài chính, tăng cường kiểm soát nội bộ, tham gia vào các công việc kế hoạch, tiền lương, tiếp thị, thương mại, giao nhận, đầu tư.

d) Về Tổ chức

- Ổn định, hoàn thiện mô hình tổ chức của Công ty nhằm phát huy tối đa nguồn lực của Công ty.
- Đào tạo nâng cao chất lượng cán bộ công nhân viên để đáp ứng được nhiệm vụ được giao .

e) Về quản lý

- Bám sát các chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh, các giải pháp đã đề ra và có những chỉ đạo phù hợp với từng giai đoạn.
- Trong kinh doanh, phải nắm bắt thông tin thị trường nhanh chóng, kịp thời dự báo nhu cầu về sản lượng và giá cả nhằm đón đầu thị trường.





BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

ĐÁNH GIÁ CỦA HĐQT VỀ HOẠT ĐỘNG CÔNG TY

Theo đánh giá chung của Hội đồng quản trị PPC, năm 2017 là năm tương đối khó khăn đối với Công ty, là năm đầu tiên Nhà máy phân bón đi vào hoạt động thương mại nên hiệu quả kinh doanh chưa đạt được kết quả như mong đợi. Kết quả SXKD năm 2017 như sau:

- Về doanh thu thực hiện: Năm 2017 đạt 186,94 tỷ đồng, 66,67% so với KH và đạt 121,85% so với cùng kỳ năm 2016, không hoàn thành kế hoạch đề ra.

- Về lợi nhuận thực hiện: Lợi nhuận trước thuế đạt 8,58 tỷ đồng tương đương đạt 103,49% so với KH và đạt 83,39% so với năm 2016

- Về các mặt hoạt động khác: Công ty luôn quan tâm đến việc tìm kiếm và đào tạo nguồn nhân lực cho hoạt động và phát triển công ty, áp dụng các hình thức động viên khen thưởng, phát động chương trình phát huy cải tiến sáng kiến nhằm cho người lao động ngày càng có ý thức, trình độ và tự nguyện đóng góp công sức cho hoạt động sản xuất kinh doanh công ty.

Tổ chức thực hiện, giám sát và tuân thủ các quy định Pháp luật hiện hành về bảo vệ môi trường trong quá trình sản xuất.

Thực hiện đầy đủ các chế độ kế toán, chính sách do Nhà nước ban hành; tuân thủ các yêu cầu về chuẩn mực kế toán do nhà nước quy định; lưu trữ, sắp xếp tốt các chứng từ, hồ sơ kế toán đáp ứng nhanh các yêu cầu kiểm tra, kiểm toán của cơ quan Nhà nước.

Thực hiện tốt trách nhiệm xã hội tại địa phương, những vùng lân cận cũng như hỗ trợ giúp đỡ cho những gia đình công nhân nghèo.

ĐÁNH GIÁ CỦA HĐQT VỀ HOẠT ĐỘNG BAN GIÁM ĐỐC

Hội đồng Quản trị, Ban Giám đốc phối hợp hoạt động dựa trên nguyên tắc linh động, nhịp nhàng, đảm bảo lợi ích của Công ty và cổ đông. Mối quan hệ quản trị - điều hành doanh nghiệp giữa HĐQT và Ban Giám đốc Công ty luôn phối hợp chặt chẽ và thực hiện theo đúng quy định của Điều lệ và các Quy chế về quản trị Công ty.

Ban Giám đốc và các cán bộ quản lý khác của Công ty tuân thủ theo đúng pháp luật, các quy định hiện hành và Điều lệ Công ty; nỗ lực triển khai hoàn thành các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị. Mặc dù, trong năm 2017 có nhiều khó khăn nhưng Ban Giám đốc đã nỗ lực cố gắng, chỉ đạo cố gắng thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch đề ra.

HĐQT thực hiện tổ chức và tham gia các cuộc họp định kỳ hàng Quý để kiểm điểm kết quả thực hiện kế hoạch SXKD của Quý và đề ra các giải pháp để hoàn thành kế hoạch SXKD của Quý tiếp theo. Ban Giám đốc cũng đã kịp thời báo cáo HĐQT tình hình hoạt động của Công ty, đặc biệt trong lúc khó khăn để cùng trao đổi tìm các giải pháp khắc phục vì mục tiêu chung của công ty.

Bên cạnh đó, thông qua các hồ sơ lấy ý kiến biểu quyết của HĐQT bằng văn bản, HĐQT đã thể hiện trách nhiệm trong việc tham gia giám sát và giải quyết những vấn đề thuộc thẩm quyền của HĐQT.

HĐQT đã phối hợp với BKS thực hiện kiểm tra, giám sát các vấn đề sau:

- Thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) và HĐQT đề ra.
- Các nội dung thực hiện Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông, HĐQT.
- HĐQT thường xuyên xem xét, đánh giá việc thực hiện kế hoạch kinh doanh và các chỉ tiêu kinh tế để có biện pháp chỉ đạo kịp thời Ban Giám đốc đáp ứng các yêu cầu về nguồn lực cho các hoạt động của Công ty.
- HĐQT giám sát các báo cáo tài chính: Báo cáo tài chính Quý 4, năm 2016, báo cáo tài chính hàng quý của Ban Giám đốc.
- Chỉ đạo việc tuân thủ quy định công bố thông tin đối với Công ty niêm yết.

CÁC KẾ HOẠCH ĐỊNH HƯỚNG CỦA HĐQT

• Các chỉ tiêu kế hoạch năm 2018

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	KH năm 2018
1	Sản lượng tiêu thụ		
	<i>Bao bì</i>	Nghìn bao	21.459
	<i>Phân bón</i>	Tấn	20.000
2	Doanh thu	Triệu đồng	326.019
	<i>Bao bì</i>		166.201
	<i>Phân bón</i>		159.819
3	Lợi nhuận trước thuế	Triệu đồng	8.880
4	Lợi nhuận sau thuế	Triệu đồng	7.314
5	Tỷ lệ chia cổ tức	%	Dự kiến 12%

• Các kế hoạch, định hướng năm 2018

• Về chiến lược, kế hoạch:

- Tiếp tục hoàn thiện chiến lược phát triển của Công ty.
- Tiếp tục chỉ đạo Ban điều hành đẩy mạnh công tác nghiên cứu phát triển, đa dạng hóa sản phẩm Bao bì đáp ứng kịp thời nhu cầu thị trường.
- Tập trung vào các nghiên cứu, sáng kiến cải tiến để vận hành hiệu quả Nhà máy Phân bón Dầu khí Bạc Liêu đảm bảo đưa ra thị trường sản phẩm tốt nhất.
- Sáng tạo, nghiên cứu để đưa ra giải pháp sử dụng hiệu quả nhà máy phân bón.
- Nghiên cứu phương án thực hiện việc tái cấu trúc của Công ty phù hợp định hướng phát triển mới trong thời gian sắp tới.
- Giám sát thực hiện kế hoạch 2018 và xây dựng kế hoạch 2019 đảm bảo hiệu quả sản xuất kinh doanh của Công ty.

• Về công tác quản trị:

- Tối ưu các công cụ .hiện có và sử dụng hiệu quả các nguồn lực của Công ty.
- Chú trọng trong công tác xây dựng đội ngũ bán hàng chuyên nghiệp, bên cạnh bám sát đội kinh doanh thị trường PVCFC song phải tăng cường nghiên cứu thu thập thông tin thị trường, kênh phân phối để xây dựng chiến lược tự kinh doanh phân phối phân bón trong giai đoạn sau năm 2018.
- Tiếp tục đẩy mạnh công tác đào tạo và phát triển nguồn nhân lực cho vai trò quản lý và chuyên môn để tạo ra nguồn nhân lực có chất lượng đáp ứng yêu cầu phát triển của Công ty.
- Kiểm soát tốt các bộ định mức kinh tế kỹ thuật vận hành và khai thác tại Nhà máy; quản trị chặt chẽ chi phí, giá thành sản phẩm đảm bảo theo các bộ định mức kinh tế kỹ thuật và cạnh tranh được với các sản phẩm cùng loại.

Công tác khác:

- Chỉ đạo công tác quản trị, quản lý và vận hành nhà máy an toàn, ổn định; thực hiện tốt công tác bảo dưỡng sửa chữa an toàn, đảm bảo tiến độ, chất lượng và tiết kiệm chi phí.
- Chỉ đạo thực hiện công tác đầu tư mua sắm đảm bảo hiệu quả, đúng tiến độ theo kế hoạch đề ra và tuân thủ các quy định của Công ty và pháp luật hiện hành.
- Chỉ đạo công tác kinh doanh cả 02 lĩnh vực sản phẩm Bao bì và phân bón đảm bảo hiệu quả kinh doanh, giữ vững và nâng cao thương hiệu, giá trị sản phẩm. Đa dạng hóa các sản phẩm dịch vụ cung cấp cho khách hàng.
- Tiếp tục hoàn thiện và xây dựng văn hóa công ty tạo môi trường và động lực phát triển bền vững.

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

• Thành viên và cơ cấu của HĐQT

STT	Họ và tên	Chức vụ	Đại diện	SL cổ phần	Tỷ lệ CP có quyền biểu quyết
1	Trần Chí Nguyễn	CT. HĐQT	775.438		19,00%
2	Lê Quốc Dũng	TV. HĐQT kiêm Giám đốc Công ty	490.938	62.500	13,56%
3	Tống Việt Thống	TV. HĐQT	408.125		10,00%
4	Trần Như Quỳnh	TV. HĐQT	408.125		10,00%
5	Trần Thiên Hồng	TV. HĐQT	-	-	0,00%

Ông TRẦN CHÍ NGUYỄN - Chủ tịch HĐQT

Năm sinh: 21/09/1975

Trình độ chuyên môn: Cử nhân Kế toán; Cử nhân Luật; Thạc sĩ Quản trị Kinh doanh.

Tóm tắt quá trình công tác:

Trước năm 2008, Ông Nguyễn làm việc tại Phòng Kế toán – Bưu điện tỉnh Cà Mau với nhiều vị trí khác nhau. Từ 2008-2011, Ông công tác tại Phòng Tài chính kế toán Ban Quản lý Dự án Cụm Khí – Điện – Đạm Cà Mau với các chức danh: Chuyên viên, Phó trưởng phòng. Ông đảm nhận chức vụ Kiểm soát viên chính tại PVCFC bắt đầu từ năm 2012. Từ tháng 1/2016, Ông được bổ nhiệm vào vị trí Ủy viên Hội đồng Quản trị PVCFC. Đến tháng 4/2016, Ông được Công ty Cổ phần Phân bón Dầu khí Cà Mau đề cử đảm nhận chức vụ Chủ tịch Hội đồng Quản trị Công ty CP Bao bì Dầu khí Việt Nam.

Ông LÊ QUỐC DŨNG - TV HĐQT Kiêm Giám Đốc công ty

Năm sinh: 11/11/1977

Trình độ chuyên môn: Thạc sĩ Quản lý Công trình và đô thị.

Tóm tắt quá trình công tác:

Năm 2000, công tác tại Công ty Invesco – Tổng công ty xây dựng Hà Nội. Sau đó, Ông giữ chức vụ Phó trưởng Ban Phát triển kinh doanh, Phó trưởng ban Đầu tư Phát triển Công ty Petrosetco 07/2010 đến nay, Giám đốc kiêm nhiệm thành viên Hội đồng quản trị Công ty PPC.

Ông TÔNG VIỆT THỐNG – Thành viên HĐQT

Năm sinh: 20/04/1975

Trình độ chuyên môn: Cử nhân Kế toán

Tóm tắt quá trình công tác:

2001 đến 8/2003, Kế toán Tổng hợp Công ty Xây dựng số 8 (trực thuộc Tổng Công ty xây dựng số 1). Năm 2003, Ông về Ban QLDA Cụm Khí – Điện – Đạm giữ chức vụ Phó trưởng phòng Tài chính kế toán. Từ năm 2011 đến nay, Ông đảm nhận chức vụ Phó trưởng phòng Tài chính kế toán Công ty CP Phân bón Dầu khí Cà Mau và từ tháng 10/2014, Ông được đề cử làm thành viên Hội đồng Quản trị Công ty CP Bao bì Dầu khí Việt Nam.

Bà TRẦN NHƯ QUỲNH – Thành viên HĐQT

Năm sinh: 18/08/1979

Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế

Tóm tắt quá trình công tác: Từ năm 2001-2008, Bà công tác tại Công ty CP XNK Thủy sản Cà Mau (Camimex). Đến năm 2008, Bà đảm nhận chức vụ Phó trưởng phòng Kinh tế kế hoạch Ban Quản lý Dự án Cụm Khí – Điện – Đạm Cà Mau. Từ tháng 9/2012 - 2015, Bà đảm nhận chức vụ Phó Trưởng ban Kế hoạch Đầu tư Công ty TNHH MTV Phân bón Dầu khí Cà Mau. Hiện tại, Bà giữ chức vụ Trưởng ban Kế hoạch Đầu tư Công ty CP Phân bón Dầu khí Cà Mau, kiêm nhiệm Thành viên Hội đồng Quản trị Công ty CP Bao bì Dầu khí Việt Nam từ tháng 10/2014 đến nay.

Ông TRẦN THIÊN HỒNG – Thành viên HĐQT

Năm sinh: 04/03/1951

Trình độ văn hóa: 12/12

Tóm tắt quá trình công tác: Từ năm 1975-1985, Ông làm việc tại Hợp tác xã xây dựng Bình Minh. Từ sau năm 1985 đến nay, Ông tự kinh doanh buôn bán đồ gỗ tại gia.

• Các tiểu ban thuộc HĐQT

Hội đồng Quản trị không thành lập các tiểu ban. Hoạt động của HĐQT được phân công cho các thành viên HĐQT thẩm tra các nội dung thuộc thẩm quyền của HĐQT để HĐQT ra quyết định, đồng thời giám sát, chỉ đạo, đôn đốc Công ty triển khai thực hiện các Nghị quyết, quyết định của HĐQT.

• Hoạt động của HĐQT

- HĐQT đã phân công, phân nhiệm cho từng thành viên HĐQT theo từng lĩnh vực cụ thể.

- Với nhiệm vụ được phân công, các thành viên HĐQT đã thực hiện nghiêm túc quyền và trách nhiệm của mình; thường xuyên có sự trao đổi về nội dung và phương hướng công tác đi đến thống nhất trong chỉ đạo.

- HĐQT cũng đã ban hành mới, bổ sung các quy chế, quy định, quyết định thuộc thẩm quyền của HĐQT phù hợp với tình hình thực tế, yêu cầu nhiệm vụ, thống nhất định hướng để Ban Giám đốc điều hành các mặt hoạt động của công ty.

- Theo dõi sát sao tình hình hoạt động của Công ty, kịp thời có ý kiến với Ban Giám đốc theo trách nhiệm, quyền hạn của Hội đồng Quản trị.

- Hoạt động quản trị Công ty đều theo đúng Quy chế quản trị Công ty, Điều lệ Công ty, Quy chế hoạt động của HĐQT. Chủ tịch HĐQT và các thành viên được phân công đã thường xuyên theo dõi, đôn đốc trong việc thực hiện nghiêm túc Nghị quyết của ĐHĐCĐ và các Nghị quyết/quyết định của HĐQT bao gồm việc giám sát, chỉ đạo Giám đốc trong việc điều hành các hoạt động của Công ty.

- Các Nghị quyết được thông qua đều được Hội đồng quản trị giao cho Ban Giám đốc triển khai thực hiện và báo cáo Hội đồng quản trị. Trong các trường hợp khác, các quyết định của Hội đồng quản trị được lập thành Nghị quyết và giao cho các đơn vị, cá nhân có trách nhiệm liên quan thực hiện.

- Thực hiện tổ chức thành công ĐHĐCĐ thường niên năm 2017 tuân thủ theo đúng quy định hiện hành.

- Bên cạnh đó, thông qua các hồ sơ lấy ý kiến biểu quyết của HĐQT bằng văn bản, HĐQT đã thể hiện trách nhiệm trong việc tham gia giám sát và giải quyết những vấn đề thuộc thẩm quyền của HĐQT.

Trong năm 2017, HĐQT đã tổ chức 6 cuộc họp, 14 lần lấy ý kiến bằng văn bản và đã ban hành các Nghị quyết, quyết định như sau:

STT	Số Nghị quyết/Quyết định	Ngày	Nội dung
1	01/NQ-PPC-HĐ	23/01/17	V/v Hợp định kỳ Quý IV/ 2016 (Phê duyệt KH SXKD năm 2017, Các nội dung ĐHĐCĐ thường niên năm 2017)
2	02/NQ-PPC-HĐ	23/01/17	V/v Phân công nhiệm vụ các thành viên HĐQT PPC năm 2017
3	03/NQ-PPC-HĐ	30/03/17	V/v Hợp định kỳ Quý I/ 2017
4	04/NQ-PPC-HĐ	31/05/17	V/v Hợp HĐQT Quý II/ 2017
5	05/NQ-PPC-HĐ	20/07/17	V/v Bổ nhiệm Trưởng Phòng Nhân sự - Pháp chế
6	06/NQ-PPC-HĐ	17/08/17	V/v Bổ nhiệm Phó Giám đốc PPC
7	07/NQ-PPC-HĐ	17/08/17	V/v Bổ nhiệm lại Kế toán trưởng PPC
8	08/NQ-PPC-HĐ	18/08/17	V/v Chấp thuận chủ trương thuê đơn vị thẩm định Báo cáo quyết toán dự án hoàn thành dự án Nhà máy SX Phân bón Bạc Liêu

STT	Số Nghị quyết/Quyết định	Ngày	Nội dung
9	09/NQ-PPC-HĐ	26/10/17	V/v Hợp định kỳ Quý III/ 2017
10	10/NQ-PPC-HĐ	29/12/17	V/v Phê duyệt KH quỹ tiền lương năm 2017 của PPC
11	01/QĐ-PPC-HĐ	30/03/17	V/v Quyết toán quỹ tiền lương năm 2016
12	02/QĐ-PPC-HĐ	26/04/17	V/v Chốt danh sách cổ đông chi trả cổ tức năm 2016
13	03/QĐ-PPC-HĐ	26/04/17	V/v Ban hành quy chế trả lương, trả thưởng
14	04/QĐ-PPC-HĐ	08/05/17	V/v Ban hành quy chế thi đua khen thưởng
15	05/QĐ-PPC-HĐ	08/06/17	V/v Chi thưởng hoàn thành vượt kế hoạch năm 2016 cho Ban Lãnh đạo PPC
16	06/QĐ-PPC-HĐ	11/07/17	V/v Ban hành Quy chế dân chủ
17	07/QĐ-PPC-HĐ	15/07/17	V/v Ban hành Quy chế mua sắm
18	08/QĐ-PPC-HĐ	17/07/17	V/v Điều chỉnh và ban hành Sơ đồ tổ chức Công ty
19	09/QĐ-PPC-HĐ	10/10/17	V/v Phê duyệt quyết toán hoàn thành Dự án Nhà máy Sản xuất Phân bón Dầu khí Bạc Liêu
20	10/QĐ-PPC-HĐ	01/12/17	V/v Sửa đổi và ban hành Bộ định mức kinh tế kỹ thuật của Công ty

• **Hoạt động của Thành viên HĐQT độc lập**

Thành viên Hội đồng quản trị Ông Trần Thiên Hồng, hoạt động kiêm nhiệm tại Hội đồng quản trị và hiện tại đáp ứng tiêu chí thành viên độc lập không điều hành, đã tham dự đầy đủ các cuộc họp và tham gia ý kiến, biểu quyết độc lập về các vấn đề quyết định của Hội đồng quản trị; tham gia giám sát, chỉ đạo hoạt động của Ban điều hành.

• **Danh sách các thành viên HĐQT có chứng chỉ đào tạo về quản trị công ty**

Các khóa đào tạo về quản trị công ty mà các thành viên HĐQT, thành viên BKS, Giám đốc điều hành, các cán bộ quản lý khác và Thư ký công ty đã tham gia theo quy định về quản trị công ty.

BAN KIỂM SOÁT

• Thành viên và cơ cấu Ban Kiểm Soát

STT	Họ và tên	Chức vụ	SL cổ phần có quyền biểu quyết	Tỷ lệ CP có quyền biểu quyết
1	Nguyễn Thị Lệ Hằng	Trưởng ban kiểm soát	1.250	0,03%
2	Nguyễn Quang Tám	Thành viên BKS	-	-
3	Vũ Chí Dương	Thành viên BKS	-	-

• Hoạt động của Ban Kiểm Soát

Ban Kiểm soát gồm có 03 thành viên, một thành viên chuyên trách và 2 thành viên không chuyên trách.

Nhằm giúp công tác kiểm tra giám sát đạt hiệu quả cao, Ban Kiểm soát Công ty đã bám sát và triển khai sớm kế hoạch hoạt động đã được ĐHĐCĐ thông qua. Công tác kiểm tra, giám sát chủ yếu tập trung vào các vấn đề sau: chấp hành điều lệ Công ty, các Nghị Quyết, Quyết định của ĐHĐCĐ, HĐQT và các quy định nội bộ Công ty; sử dụng và bảo tồn vốn; tình hình thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh 2017; thực hiện các định mức kinh tế kỹ thuật, biện pháp tiết kiệm/tiết giảm chi phí; thực hiện các dự án đầu tư; thẩm định các báo cáo tài chính.

Trong năm 2017, BKS đã tổ chức bốn (04) cuộc họp thông qua các vấn đề như: kế hoạch hoạt động trong năm; phân công nhiệm vụ thành viên Ban Kiểm soát; thẩm định các báo cáo tài chính; tình hình sản xuất kinh doanh quý, bán niên, năm; kiến nghị sau các cuộc kiểm tra, góp ý kiến trong việc xây dựng các quy chế, quy trình, quy định của Công ty... Công tác kiểm tra, giám sát được thực hiện theo kế hoạch năm 2017 đã được Hội đồng Quản trị PVCFC phê duyệt.

Trong quá trình thực hiện nhiệm vụ từng thành viên BKS đã hết sức nỗ lực và đã hoàn thành tốt nhiệm vụ được phân công, thường xuyên thực hiện trao đổi công việc để hoạt động của BKS được thực hiện kịp thời, liên tục và đạt hiệu quả cao nhất.

• Kết quả giám sát tình hình hoạt động và tình hình tài chính của năm 2017:

▪ Giám sát tình hình hoạt động:

Trong năm 2017, HĐQT đã đã luôn sát sao, chỉ đạo kịp thời các hoạt động của PPC đồng thời tạo điều kiện thuận lợi cho Ban GD chủ động, linh hoạt đưa ra nhiều giải pháp để điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh cho hiệu quả. Mặc dù Ban Lãnh đạo Công ty đã cố gắng trong công tác quản lý điều hành, tuy nhiên kết quả sản xuất kinh doanh chưa hoàn thành kế hoạch. Kết quả hoạt động của PPC như sau:

- Tổng sản lượng sản xuất bao bì: đạt 18.613,62 nghìn bao, đạt 91,52% so với kế hoạch và đạt 94,10 % so với năm 2016, chưa hoàn thành kế hoạch
- Tổng sản lượng sản xuất phân bón: đạt 4.513,35 tấn đạt 30,09 % so với kế hoạch, chưa hoàn thành kế hoạch.
- Tổng sản lượng tiêu thụ bao bì: đạt 19.821,17 nghìn bao đạt 96,24 % so với kế hoạch và đạt 96,79% so với năm 2016, chưa hoàn thành kế hoạch
- Tổng sản lượng tiêu thụ phân bón: đạt 3.480,20 tấn đạt 23,20% so với kế hoạch, chưa hoàn thành kế hoạch.
- Tổng doanh thu: 186,94 tỷ đồng, đạt 66,67% so với kế hoạch và đạt 121,85 % so với cùng kỳ năm 2016, chưa hoàn thành kế hoạch được giao.
- Lợi nhuận trước thuế: đạt 8,58 tỷ đồng, đạt 103,49% so với kế hoạch và đạt 83,39% so với năm 2016.
- Các khoản nộp ngân sách nhà nước: 6,3tỷ đồng, đạt 135,92% so với kế hoạch và đạt 87,64% so với năm 2016.
- Chi trả cổ tức: Công ty đã thanh toán cổ tức năm 2016 với tỷ lệ 15% (tương ứng với 1.500đ/cổ phiếu).

▪ **Tình hình sản xuất kinh doanh**

Nhà máy bao bì:

- Nhà máy sản xuất Bao bì của PCC luôn vận hành an toàn, ổn định với công suất 95% công suất.
- Trong năm 2017, tình hình kiểm soát chất lượng sản phẩm bao bì luôn được đảm bảo về chất lượng sản phẩm, mẫu mã màu sắc luôn được quan tâm.

Nhà máy phân bón:

Nhà máy sản xuất phân bón đã hoàn thành và đi vào hoạt động chính thức từ tháng 4/2017. Trong giai đoạn đầu vận hành, Nhà máy còn vướng nhiều hạn chế nên chưa đạt công suất đề ra, hiện tại vận hành khoảng 60-70% công suất.

Năm 2017, Công ty cũng đã xây dựng và hoàn thành bộ nhận dạng thương hiệu.

Công tác sửa chữa, bảo dưỡng hàng tháng, quý, năm đã hoàn thành kế hoạch đảm bảo máy móc thiết bị hoạt động đạt công suất thiết kế.

Công tác triển khai các dự án đầu tư xây dựng:

- Đã hoàn thành việc quyết toán Dự án xây dựng Nhà máy Phân bón N.Humate+te đảm bảo tổng mức đầu tư được phê duyệt.
- Dự án mua sắm bốn máy dệt Công ty đã hoàn thành và đưa vào vận hành tại Nhà máy Bao bì ổn định.
- Tổng giá trị thực hiện các dự án đầu tư theo kế hoạch trong năm 2017 là 2,98 tỷ đồng đạt 59,17% so kế hoạch và đạt 11,10% so với năm 2016. Toàn bộ các dự án đầu tư

đều được tổ chức thực hiện theo đúng quy định hiện hành.

Công tác nhân sự, đào tạo

- Công tác tuyển dụng nhân sự luôn được PPC tiến hành công khai, dân chủ theo đúng Luật lao động và quy chế tuyển dụng của Công ty;
- Công tác tổ chức và quản lý đào tạo luôn tuân thủ đúng quy trình, quy chế tại PPC.

Công tác quản trị doanh nghiệp

- PPC luôn quan tâm công tác quản trị, trong năm 2017 Công ty đã mở rộng thêm phần mềm ERP cho Nhà máy Phân bón.
- Sửa đổi, bổ sung, ban hành các quy chế, quy định theo yêu cầu của Công ty cổ phần đại chúng.
- Kiện toàn bộ máy tổ chức nhân sự, điều chỉnh phân công trong Ban Lãnh đạo nhằm đảm bảo tiến độ và hiệu quả xử lý công việc.

■ Giám sát tình hình tài chính:

Căn cứ vào các báo cáo do Ban GD trình bày tại các cuộc họp HĐQT, các cuộc họp định kỳ, tình hình kiểm tra giám sát thực tế tại đơn vị và báo cáo kiểm toán của đơn vị kiểm toán độc lập (Công ty TNHH Deloitte Việt Nam), kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017, Ban Kiểm soát đánh giá tình hình tài chính của PPC năm 2017 lành mạnh, đảm bảo khả năng thanh toán các khoản nợ, bảo toàn và phát triển vốn. Các kết quả đánh giá cụ thể như sau:

Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực, hợp lý trên khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty tại thời điểm ngày 31/12/2017.

BCTC đã phản ánh đầy đủ tình hình sản xuất kinh doanh và tình hình tài chính của Công ty và được trình bày các mẫu biểu theo quy định hiện hành của Bộ Tài chính.

Việc ghi chép, mở sổ kế toán, phân loại các nội dung kinh tế đáp ứng đúng chuẩn mực kế toán do Bộ Tài chính ban hành.

PPC đã thực hiện và công bố thông tin định kỳ cho Ủy ban chứng khoán và Sở Giao dịch Chứng khoán TP. HCM theo đúng quy định của Bộ Tài chính về việc công bố thông tin trên thị trường chứng khoán.

PPC đã tuân thủ tốt các quy định về quản lý vốn, quản lý tài chính trong năm 2017.

Các chỉ số tài chính cơ bản đều đạt trên mức chuẩn cho phép, cụ thể: Tỷ số thanh toán hiện hành (1 lần); Tỷ số thanh toán nhanh (0,01 lần); Hệ số nợ/Tổng tài sản (0,56 lần); Hệ số nợ/Vốn chủ sở hữu (1,26 lần); Tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên vốn chủ sở hữu – ROE (13,26 %); Tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên tổng tài sản – ROA (5,87%).

- **Giám sát hoạt động của Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc và các cán bộ quản lý khác**

- Năm 2017, ngoài các cuộc họp định kỳ, HĐQT còn tổ chức các cuộc họp khác lấy ý kiến của các thành viên để ra quyết định kịp thời. Ngày 10/01/2018, tại cuộc họp HĐQT, Báo cáo của HĐQT và Ban GD đã phản ánh đầy đủ, trung thực tình hình hoạt động năm 2017 của PPC.

- HĐQT đã ban hành các nghị quyết, quyết định liên quan đến hoạt động của PPC theo đúng trình tự, thẩm quyền, phù hợp căn cứ pháp lý theo quy định của pháp luật và Công ty. Ban GD đã chỉ đạo các đơn vị chức năng nghiêm túc thực hiện các nghị quyết, chỉ thị của HĐQT và ĐHĐCĐ.

- Các thành viên HĐQT tham gia đầy đủ các cuộc họp, làm việc với tinh thần trách nhiệm cao; luôn theo sát và có hướng chỉ đạo kịp thời nhằm hỗ trợ Ban GD trong công tác quản lý điều hành sản xuất kinh doanh năm 2017.

- Ban GD đã chủ động điều hành hoạt động PPC một cách linh hoạt, phân công nhiệm vụ một cách cụ thể, rõ ràng và đẩy mạnh phân cấp trong công tác điều hành nhằm đảm bảo xử lý công việc kịp thời, đem lại hiệu quả cao.

- **Đánh giá sự phối hợp hoạt động giữa Ban Kiểm soát, Hội đồng Quản Trị, Ban Giám đốc và các cổ đông**

Tại Công ty PPC, sự phối hợp hoạt động của HĐQT, Ban GD và BKS được quy định tại Luật doanh nghiệp, Điều lệ tổ chức hoạt động của PPC. Sự phối hợp hoạt động giữa BKS đối với hoạt động của HĐQT, Ban GD dựa trên nguyên tắc minh bạch, rõ ràng nhằm đảm bảo lợi ích của Công ty và cổ đông.

Trong năm 2017, HĐQT và Ban GD đã phối hợp chặt chẽ, hỗ trợ và tạo điều kiện thuận lợi cho BKS trong công tác kiểm tra, giám sát như:

- Cung cấp đầy đủ thông tin về tình hình sản xuất kinh doanh và tình hình tài chính của PPC;

- Mời tham gia đầy đủ các cuộc họp của HĐQT cũng như các cuộc họp giao ban và các cuộc họp khác của PPC;

- Các ý kiến của BKS luôn được HĐQT và Ban GD phản hồi đầy đủ và kịp thời, góp phần nâng cao chất lượng hoạt động quản lý và công tác quản trị Công ty.

- **Kiến nghị của Ban Kiểm soát cho kế hoạch hành động năm 2018**

Trước bối cảnh nền kinh tế còn nhiều khó khăn, nhằm duy trì và góp phần nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh năm 2018, BKS kiến nghị một số nội dung như sau:

- Xây dựng và hoàn thiện chiến lược phát triển Công ty đảm bảo hiệu quả bền vững, tiếp tục tăng cường công tác quản trị doanh nghiệp;

- Kiểm soát chặt chẽ hàng tồn kho, quản lý hiệu quả dòng tiền; tiết kiệm/tiết giảm chi phí, hạ giá thành sản phẩm;

- Nâng cao chất lượng sản phẩm cả hai nhà máy sản xuất Bao bì và phân bón.

- Tiếp tục giám sát và quản lý rủi ro trong hoạt động sản xuất kinh doanh;
- Tiếp tục khắc phục các tồn tại của Nhà máy Phân bón: thiết bị, vận hành để nâng cao công suất;
- Quan tâm hơn nữa đến khách hàng tiềm năng sử dụng bao bì và phân bón để đẩy mạnh sản lượng tiêu thụ và tăng doanh thu cho Công ty cũng như hoàn thành kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2018.

- **Kế hoạch hoạt động của BKS năm 2018**

BKS sẽ tiếp tục tập trung giám sát, kiểm tra định kỳ hoạt động của PPC cũng như tăng cường công tác phối hợp giữa BKS với HĐQT, Ban GD và các phòng/ ban.

Liên quan sao cho việc tiếp nhận và xử lý thông tin giữa các bên hiệu quả nhất. Kế hoạch hoạt động trong năm 2018 chủ yếu tập trung vào các nội dung:

- Giám sát hoạt động quản lý và điều hành PPC theo chức năng nhiệm vụ quy định tại Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty;
- Giám sát việc chấp hành các quy định của pháp luật, điều lệ Công ty và việc thực hiện các Nghị quyết, quyết định của ĐHĐCĐ, HĐQT, các quy chế, quy định của Công ty Cổ phần Phân bón Dầu khí Cà Mau (PVCFC) có liên quan, và các quy định nội bộ Công ty;
- Kiểm tra, giám sát việc thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2018;
- Kiểm tra, giám sát việc thực hiện định mức kinh tế - kỹ thuật, biện pháp tiết giảm chi phí;
- Thẩm định báo cáo tài chính và tình hình tài chính hàng quý, năm của PPC;
- Thực hiện các báo cáo và nhiệm vụ khác theo yêu cầu của ĐHĐCĐ, Công ty mẹ PVCFC và các quy định hiện hành.

ĐỀ XUẤT LỰA CHỌN ĐƠN VỊ KIỂM TOÁN

- Kiến nghị ĐHĐCĐ ủy quyền cho HĐQT, BKS công ty lựa chọn công ty kiểm toán có uy tín, có kinh nghiệm được đánh giá cao trong lĩnh vực kiểm toán đồng thời đồng bộ với Công ty mẹ PVCFC thực hiện kiểm toán BCTC năm 2018, đơn vị được đề xuất lựa chọn là Công ty TNHH Deloitte Việt Nam.



CÁC GIAO DỊCH, THÙ LAO, VÀ KHOẢN LỢI ÍCH CỦA HĐQT, BGD, BAN ĐIỀU HÀNH

- Lương, thưởng, thù lao và các khoản lợi ích**

STT	Họ và tên	Chức danh	Tiền lương, thù lao, tiền thưởng và phúc lợi	Ghi chú
I.	Hội đồng quản trị:		14,79%	
1	Trần Chí Nguyễn	Chủ tịch	4,93%	
2	Tống Việt Thống	TV HĐQT	3,29%	
3	Trần Như Quỳnh	TV HĐQT	3,29%	
4	Trần Thiên Hồng	TV HĐQT	3,29%	
II.	Ban Kiểm soát:		14,74%	
1	Nguyễn Thị Lệ Hằng	Trưởng BKS	12,28%	
2	Vũ Chí Dương	TV BKS	1,23%	
3	Nguyễn Quang Tám	TV BKS	1,23%	
III.	Ban Tổng Giám đốc:		55,87%	
1	Lê Quốc Dũng	GD kiêm TV HĐQT	30,46%	
2	Nguyễn Thanh Nhuận	PGĐ	15,63%	
3	Lê Quốc Bảo	PGĐ	9,77%	
IV.	Kế toán trưởng:		14,60%	
1	Lê Cảnh Khánh	KTT	14,60%	
Tổng cộng:			100,00%	

- Giao dịch cổ phiếu của cổ đông nội bộ: Không có
- Hợp đồng hoặc giao dịch với cổ đông nội bộ: Không có
- Việc thực hiện các quy định về quản trị công ty: Công ty tuân thủ đầy đủ các quy định của pháp luật về quản trị công ty niêm yết.



BÁO CÁO TÀI CHÍNH

CÔNG TY CỔ PHẦN BAO BÌ DẦU KHÍ VIỆT NAM

(Thành lập tại nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam)

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH
ĐÃ ĐƯỢC KIỂM TOÁN**

**Cho năm tài chính kết thúc
ngày 31 tháng 12 năm 2017**



CÔNG TY CỔ PHẦN BAO BÌ DẦU KHÍ VIỆT NAM

Lô A 1-3, khu Công nghiệp Trà Kha, phường 8

Thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu, Việt Nam

MỤC LỤC

<u>NỘI DUNG</u>	<u>TRANG</u>
BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC	1
BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP	2
BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN	3 - 4
BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH	5
BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ	6
THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH	7 - 22

CÔNG TY CỔ PHẦN BAO BÌ DẦU KHÍ VIỆT NAM

Lô A 1-3, khu Công nghiệp Trà Kha, phường 8
Thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu, Việt Nam

BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC

Ban Giám đốc Công ty Cổ phần Bao bì Dầu khí Việt Nam (gọi tắt là "Công ty") đệ trình báo cáo này cùng với báo cáo tài chính của Công ty cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017.

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN GIÁM ĐỐC

Các thành viên của Hội đồng Quản trị và Ban Giám đốc Công ty đã điều hành Công ty trong năm và đến ngày lập báo cáo này gồm:

Hội đồng Quản trị

Ông Trần Chí Nguyễn	Chủ tịch
Ông Lê Quốc Dũng	Ủy viên
Ông Trần Thiên Hồng	Ủy viên
Ông Tống Việt Thống	Ủy viên
Bà Trần Như Quỳnh	Ủy viên

Ban Giám đốc

Ông Lê Quốc Dũng	Giám đốc
Ông Nguyễn Thanh Nhuận	Phó Giám đốc
Ông Lê Quốc Bảo	Phó Giám đốc (bổ nhiệm ngày 17 tháng 8 năm 2017)

TRÁCH NHIỆM CỦA BAN GIÁM ĐỐC

Ban Giám đốc Công ty có trách nhiệm lập báo cáo tài chính phản ánh một cách trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2017, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính. Trong việc lập báo cáo tài chính này, Ban Giám đốc được yêu cầu phải:

- Lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách đó một cách nhất quán;
- Đưa ra các xét đoán và ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ các nguyên tắc kế toán thích hợp có được tuân thủ hay không, có những áp dụng sai lệch trọng yếu cần được công bố và giải thích trong báo cáo tài chính hay không;
- Lập báo cáo tài chính trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động kinh doanh; và
- Thiết kế và thực hiện hệ thống kiểm soát nội bộ một cách hữu hiệu cho mục đích lập và trình bày báo cáo tài chính hợp lý nhằm hạn chế rủi ro và gian lận.

Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm đảm bảo rằng sổ kế toán được ghi chép một cách phù hợp để phản ánh một cách hợp lý tình hình tài chính của Công ty ở bất kỳ thời điểm nào và đảm bảo rằng báo cáo tài chính tuân thủ chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính. Ban Giám đốc cũng chịu trách nhiệm đảm bảo an toàn cho tài sản của Công ty và thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và sai phạm khác.

Ban Giám đốc xác nhận rằng Công ty đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên trong việc lập báo cáo tài chính.

Thay mặt và đại diện cho Ban Giám đốc,



Lê Quốc Dũng
Giám đốc

Ngày 28 tháng 02 năm 2018

Số: 494 /VN1A-HN-BC

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

**Kính gửi: Các Cổ đông
Hội đồng Quản trị và Ban Giám đốc
Công ty Cổ phần Bao bì Dầu khí Việt Nam**

Chúng tôi đã kiểm toán báo cáo tài chính kèm theo của Công ty Cổ phần Bao bì Dầu khí Việt Nam (gọi tắt là "Công ty") được lập ngày 28 tháng 02 năm 2018, từ trang 03 đến trang 22, bao gồm Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2017, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh báo cáo tài chính.

Trách nhiệm của Ban Giám đốc

Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính của Công ty theo chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của Kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, Kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2017, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.



Trần Huy Công
Phó Tổng Giám đốc

Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề
kiểm toán số 0891-2018-001-1

CÔNG TY TNHH DELOITTE VIỆT NAM

Ngày 28 tháng 02 năm 2018
Hà Nội, CHXHCN Việt Nam

Phạm Ngọc Hải
Kiểm toán viên

Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề
kiểm toán số 2452-2018-001-1

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2017

Đơn vị: VND

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
A. TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		43.712.061.970	37.089.325.554
I. Tiền	110	4	606.301.353	266.465.039
1. Tiền	111		606.301.353	266.465.039
II. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		15.679.706.417	26.752.575.724
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	5	15.651.586.417	24.375.066.106
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132		28.120.000	1.083.737.541
3. Phải thu ngắn hạn khác	136		-	1.293.772.077
III. Hàng tồn kho	140		26.053.806.278	9.240.220.458
1. Hàng tồn kho	141	6	26.053.806.278	9.240.220.458
IV. Tài sản ngắn hạn khác	150		1.372.247.922	830.064.333
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	7	1.372.247.922	830.064.333
B. TÀI SẢN DÀI HẠN	200		78.062.354.881	79.360.143.577
I. Các khoản phải thu dài hạn	210		3.000.000	3.000.000
1. Phải thu dài hạn khác	216		3.000.000	3.000.000
II. Tài sản cố định	220		76.914.932.452	53.259.812.269
1. Tài sản cố định hữu hình	221	8	76.640.488.008	53.259.812.269
- Nguyên giá	222		115.765.690.430	82.831.322.146
- Giá trị hao mòn lũy kế	223		(39.125.202.422)	(29.571.509.877)
2. Tài sản cố định vô hình	227		274.444.444	-
- Nguyên giá	228		380.000.000	-
- Giá trị hao mòn lũy kế	229		(105.555.556)	-
III. Tài sản dở dang dài hạn	240		-	25.511.944.151
1. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242		-	25.511.944.151
IV. Tài sản dài hạn khác	260		1.144.422.429	585.387.157
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	7	1.144.422.429	585.387.157
TỔNG CỘNG TÀI SẢN (270 = 100 + 200)	270		121.774.416.851	116.449.469.131

Các thuyết minh kèm theo là một bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính này

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (Tiếp theo)

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2017

Đơn vị: VND

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
C. NỢ PHẢI TRẢ	300		67.900.016.842	61.537.642.009
I. Nợ ngắn hạn	310		43.918.953.934	34.203.657.395
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	11	16.614.458.165	14.684.413.333
2. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	12	648.478.688	1.395.639.459
3. Phải trả người lao động	314		6.845.019.479	7.445.192.318
4. Chi phí phải trả ngắn hạn	315		306.940.609	681.211.413
5. Phải trả ngắn hạn khác	319	13	2.033.778.744	334.113.378
6. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	9	16.528.222.600	8.352.000.000
7. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322		942.055.649	1.311.087.494
II. Nợ dài hạn	330		23.981.062.908	27.333.984.614
1. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	338	10	23.981.062.908	27.333.984.614
D. VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		53.874.400.009	54.911.827.122
I. Vốn chủ sở hữu	410	14	53.874.400.009	54.911.827.122
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411		40.812.490.000	40.812.490.000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		40.812.490.000	40.812.490.000
2. Quỹ đầu tư phát triển	418		5.616.527.985	3.775.243.318
3. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		7.445.382.024	10.324.093.804
- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối lũy kể đến cuối năm trước	421a		303.009.373	1.117.670.469
- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối năm nay	421b		7.142.372.651	9.206.423.335
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN (440=300+400)	440		121.774.416.851	116.449.469.131



Nguyễn Đình Lịch
 Người lập biểu

Ngày 28 tháng 02 năm 2018



Lê Cảnh Khánh
 Kế toán trưởng



Lê Quốc Dũng
 Giám đốc

Các thuyết minh kèm theo là một bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính này

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Đơn vị: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Số tiền	
			Năm nay	Năm trước
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	16	187.021.567.812	153.298.850.980
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02		94.657.300	-
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ (10=01-02)	10		186.926.910.512	153.298.850.980
4. Giá vốn hàng bán và dịch vụ cung cấp	11	17	159.484.927.711	125.837.371.394
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ (20=10-11)	20		27.441.982.801	27.461.479.586
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21		17.044.104	30.601.798
7. Chi phí tài chính	22		3.468.439.721	2.722.331.317
- Trong đó: Chi phí lãi vay	23		3.467.673.421	2.685.278.696
8. Chi phí bán hàng	25	19	3.728.039.946	3.763.825.820
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	19	11.680.589.978	10.805.773.032
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh (30=20+(21-22)-(25+26))	30		8.581.957.260	10.200.151.215
11. Thu nhập khác	31		-	90.909.091
12. Chi phí khác	32		-	-
13. Lợi nhuận khác (40=31-32)	40		-	90.909.091
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế (50=30+40)	50		8.581.957.260	10.291.060.306
15. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51	20	1.439.584.609	1.084.636.971
16. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		7.142.372.651	9.206.423.335
17. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	21	1.400	1.752



Nguyễn Đình Lịch
Người lập biểu

Ngày 28 tháng 02 năm 2018



Lê Cảnh Khánh
Kế toán trưởng




Lê Quốc Dũng
Giám đốc

Các thuyết minh kèm theo là một bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính này

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Đơn vị: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Năm nay	Năm trước
I. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH			
1. Lợi nhuận trước thuế	01	8.581.957.260	10.291.060.306
2. Điều chỉnh cho các khoản:			
Khấu hao tài sản cố định	02	9.659.248.101	6.502.595.324
(Lãi)/Lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	04	(2.367.378)	36.743.121
(Lãi) từ hoạt động đầu tư	05	-	(121.201.389)
Chi phí lãi vay	06	3.467.673.421	2.685.278.696
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08	21.706.511.404	19.394.476.058
Thay đổi các khoản phải thu	09	11.072.869.307	(10.129.019.567)
Thay đổi hàng tồn kho	10	(16.813.585.820)	(265.784.141)
Thay đổi các khoản phải trả (Không kể lãi vay phải trả, thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp)	11	7.854.201.355	11.394.704.265
Thay đổi chi phí trả trước	12	(1.101.218.861)	(568.689.016)
Tiền lãi vay đã trả	14	(3.439.542.554)	(2.702.808.283)
Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15	(1.442.942.939)	(844.756.737)
Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	17	(2.426.958.109)	(1.660.482.635)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20	15.409.333.783	14.617.639.944
II. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ			
1. Tiền chi mua sắm, xây dựng tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	21	(13.770.924.863)	(26.300.608.613)
2. Tiền thu thanh lý, nhượng bán TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	22	-	90.909.091
3. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27	-	30.292.298
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30	(13.770.924.863)	(26.179.407.224)
III. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH			
1. Tiền thu từ đi vay	33	130.317.350.059	64.144.074.020
2. Tiền trả nợ gốc vay	34	(125.494.049.165)	(59.189.911.646)
3. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36	(6.121.873.500)	-
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40	(1.298.572.606)	4.954.162.374
Lưu chuyển tiền thuần trong năm (50=20+30+40)	50	339.836.314	(6.607.604.906)
Tiền và tương đương tiền đầu năm	60	266.465.039	6.874.069.945
Tiền và tương đương tiền cuối năm (70=50+60)	70	606.301.353	266.465.039




Nguyễn Đình Lịch
Người lập biểu



Lê Cảnh Khánh
Kế toán trưởng




Lê Quốc Dũng
Giám đốc

Ngày 28 tháng 02 năm 2018

Các thuyết minh kèm theo là một bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính này

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính kèm theo

1. THÔNG TIN KHÁI QUÁT**Hình thức sở hữu vốn**

Công ty Cổ phần Bao bì Dầu khí Việt Nam (gọi tắt là "Công ty") được thành lập tại Việt Nam dưới hình thức công ty cổ phần theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 1900437757 ngày 11 tháng 6 năm 2010 và Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp sửa đổi lần thứ chín ngày 08 tháng 7 năm 2016 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Bạc Liêu cấp.

Trụ sở chính của Công ty đặt tại lô A 1-3, khu Công nghiệp Trà Kha, phường 8, thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu.

Công ty được chấp thuận trở thành công ty đại chúng kể từ ngày 30 tháng 12 năm 2014 theo Quyết định số 7234/UBCK-QLPH ngày 30 tháng 12 năm 2014 của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước.

Tổng số nhân viên của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2017 là 295 người (tại ngày 31 tháng 12 năm 2016: 217 người).

Ngành nghề kinh doanh và hoạt động chính

Ngành nghề kinh doanh của Công ty là:

- Sản xuất sản phẩm từ plastic;
- Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu: chất dẻo nguyên sinh và phân bón;
- In ấn bao bì PP/PE, vải manh PP phục vụ nông nghiệp và các ngành công nghiệp khác;
- Quảng cáo;
- Vận tải hàng hóa bằng đường bộ;
- Vận tải hành khách đường bộ khác; và
- Sản xuất phân bón và hợp chất ni tơ.

Hoạt động chính của Công ty là sản xuất và kinh doanh bao bì PP/PE và phân bón.

Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường

Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường của Công ty được thực hiện trong thời gian không quá 12 tháng.

Thuyết minh về khả năng so sánh thông tin trên báo cáo tài chính

Số liệu so sánh là số liệu của báo cáo tài chính đã được kiểm toán của Công ty cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016.

2. CƠ SỞ LẬP BÁO CÁO TÀI CHÍNH VÀ NĂM TÀI CHÍNH**Cơ sở lập báo cáo tài chính**

Báo cáo tài chính kèm theo được trình bày bằng Đồng Việt Nam (VND), theo nguyên tắc giá gốc và phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

Báo cáo tài chính kèm theo không nhằm phản ánh tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ theo các nguyên tắc và thông lệ kế toán được chấp nhận chung tại các nước khác ngoài Việt Nam.

Năm tài chính

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12.

3. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU

Sau đây là các chính sách kế toán chủ yếu được Công ty áp dụng trong việc lập báo cáo tài chính:

Ước tính kế toán

Việc lập báo cáo tài chính tuân thủ theo chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính yêu cầu Ban Giám đốc phải có những ước tính và giả định ảnh hưởng đến số liệu báo cáo về công nợ, tài sản và việc trình bày các khoản công nợ và tài sản tiềm tàng tại ngày lập báo cáo tài chính cũng như các số liệu báo cáo về doanh thu và chi phí trong suốt năm tài chính. Mặc dù các ước tính kế toán được lập bằng tất cả sự hiểu biết của Ban Giám đốc, số thực tế phát sinh có thể khác với các ước tính, giả định đặt ra.

Tiền

Tiền bao gồm tiền mặt tại quỹ và các khoản tiền gửi không kỳ hạn.

Nợ phải thu

Nợ phải thu là số tiền có thể thu hồi của khách hàng hoặc các đối tượng khác. Nợ phải thu được trình bày theo giá trị ghi sổ trừ đi các khoản dự phòng phải thu khó đòi.

Dự phòng phải thu khó đòi được trích lập cho những khoản nợ phải thu đã quá hạn thanh toán từ sáu tháng trở lên, hoặc các khoản nợ phải thu mà người nợ khó có khả năng thanh toán do bị thanh lý, phá sản hay các khó khăn tương tự.

Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được xác định trên cơ sở giá thấp hơn giữa giá gốc và giá trị thuần có thể thực hiện được. Giá gốc hàng tồn kho bao gồm chi phí nguyên vật liệu trực tiếp, chi phí lao động trực tiếp và chi phí sản xuất chung, nếu có, để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại. Giá gốc của hàng tồn kho được xác định theo phương pháp bình quân gia quyền. Giá trị thuần có thể thực hiện được được xác định bằng giá bán ước tính trừ các chi phí ước tính để hoàn thành sản phẩm cùng chi phí tiếp thị, bán hàng và phân phối phát sinh. Công ty hạch toán hàng tồn kho theo phương pháp kê khai thường xuyên.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho của Công ty được trích lập theo các quy định kế toán hiện hành. Theo đó, Công ty được phép trích lập dự phòng giảm giá hàng tồn kho lỗi thời, hỏng, kém phẩm chất và trong trường hợp giá gốc của hàng tồn kho cao hơn giá trị thuần có thể thực hiện được tại ngày kết thúc năm tài chính.

Tài sản cố định hữu hình và khấu hao

Tài sản cố định hữu hình được trình bày theo nguyên giá trừ giá trị hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm giá mua và toàn bộ các chi phí khác liên quan trực tiếp đến việc đưa tài sản vào trạng thái sẵn sàng sử dụng.

Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính, cụ thể như sau:

	Số năm
Nhà cửa và vật kiến trúc	5 - 20
Máy móc và thiết bị	8 - 10
Phương tiện vận tải, truyền dẫn	8
Thiết bị văn phòng	3 - 5

Các khoản trả trước

Chi phí trả trước bao gồm các chi phí thực tế đã phát sinh nhưng có liên quan đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của nhiều năm tài chính. Các khoản chi phí trả trước bao gồm giá trị công cụ, dụng cụ, linh kiện loại nhỏ đã xuất dùng và các chi phí trả trước khác được coi là có khả năng đem lại lợi ích kinh tế trong tương lai cho Công ty. Các chi phí này được vốn hóa dưới hình thức các khoản trả trước và được phân bổ vào Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, sử dụng phương pháp đường thẳng theo các quy định kế toán hiện hành.

Ghi nhận doanh thu

Doanh thu bán hàng

Doanh thu bán hàng được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn tất cả năm (05) điều kiện sau:

- (a) Công ty đã chuyển giao phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu sản phẩm hoặc hàng hóa cho người mua;
- (b) Công ty không còn nắm giữ quyền quản lý hàng hóa như người sở hữu hàng hóa hoặc quyền kiểm soát hàng hóa;
- (c) Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn;
- (d) Công ty sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch bán hàng; và
- (e) Xác định được chi phí liên quan đến giao dịch bán hàng.

Doanh thu cung cấp dịch vụ

Doanh thu của giao dịch về cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi kết quả của giao dịch đó được xác định một cách đáng tin cậy. Trường hợp giao dịch về cung cấp dịch vụ liên quan đến nhiều kỳ thì doanh thu được ghi nhận trong kỳ theo kết quả phần công việc đã hoàn thành tại ngày của Bảng cân đối kế toán của kỳ đó. Kết quả của giao dịch cung cấp dịch vụ được xác định khi thỏa mãn tất cả bốn (4) điều kiện sau:

- (a) Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn;
- (b) Có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch cung cấp dịch vụ đó;
- (c) Xác định được phần công việc đã hoàn thành tại ngày của Bảng cân đối kế toán; và
- (d) Xác định được chi phí phát sinh cho giao dịch và chi phí để hoàn thành giao dịch cung cấp dịch vụ đó.

Lãi tiền gửi được ghi nhận trên cơ sở dồn tích, được xác định trên số dư các tài khoản tiền gửi và lãi suất áp dụng.

Chi phí đi vay

Chi phí đi vay được ghi nhận vào chi phí sản xuất, kinh doanh trong năm khi phát sinh, trừ khi được vốn hoá theo quy định của Chuẩn mực kế toán Việt Nam số 16 "Chi phí đi vay". Theo đó, chi phí đi vay liên quan trực tiếp đến việc mua, đầu tư xây dựng hoặc sản xuất những tài sản cần một thời gian tương đối dài để hoàn thành đưa vào sử dụng hoặc kinh

doanh được cộng vào nguyên giá tài sản cho đến khi tài sản đó được đưa vào sử dụng hoặc kinh doanh. Các khoản thu nhập phát sinh từ việc đầu tư tạm thời các khoản vay được ghi giảm nguyên giá tài sản có liên quan. Đối với khoản vay riêng phục vụ việc xây dựng tài sản cố định, bất động sản đầu tư, lãi vay được vốn hóa kể cả khi thời gian xây dựng dưới 12 tháng.

Các khoản dự phòng phải trả

Các khoản dự phòng phải trả được ghi nhận khi Công ty có nghĩa vụ nợ hiện tại do kết quả từ một sự kiện đã xảy ra, và Công ty có khả năng phải thanh toán nghĩa vụ này. Các khoản dự phòng được xác định trên cơ sở ước tính của Ban Giám đốc về các khoản chi phí cần thiết để thanh toán nghĩa vụ nợ này tại ngày kết thúc năm tài chính.

Thuế

Thuế thu nhập doanh nghiệp thể hiện tổng giá trị của số thuế phải trả hiện tại và số thuế hoãn lại.

Số thuế phải trả hiện tại được tính dựa trên thu nhập chịu thuế trong năm. Thu nhập chịu thuế khác với lợi nhuận trước thuế được trình bày trên Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh vì thu nhập chịu thuế không bao gồm các khoản thu nhập hay chi phí tính thuế hoặc được khấu trừ trong các năm khác (bao gồm cả lỗ mang sang, nếu có) và ngoài ra không bao gồm các chi tiêu không chịu thuế hoặc không được khấu trừ.

Thuế thu nhập hoãn lại được tính trên các khoản chênh lệch giữa giá trị ghi sổ và cơ sở tính thuế thu nhập của các khoản mục tài sản hoặc công nợ trên báo cáo tài chính và được ghi nhận theo phương pháp Bảng cân đối kế toán. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả phải được ghi nhận cho tất cả các khoản chênh lệch tạm thời còn tài sản thuế thu nhập hoãn lại chỉ được ghi nhận khi chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế trong tương lai để khấu trừ các khoản chênh lệch tạm thời.

Thuế thu nhập hoãn lại được xác định theo thuế suất dự tính sẽ áp dụng cho năm tài sản được thu hồi hay nợ phải trả được thanh toán. Thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận vào Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh và chỉ ghi vào vốn chủ sở hữu khi khoản thuế đó có liên quan đến các khoản mục được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và nợ thuế thu nhập hoãn lại phải trả được bù trừ khi Công ty có quyền hợp pháp để bù trừ giữa tài sản thuế thu nhập hiện hành với thuế thu nhập hiện hành phải nộp và khi các tài sản thuế thu nhập hoãn lại và nợ thuế thu nhập hoãn lại phải trả liên quan tới thuế thu nhập doanh nghiệp được quản lý bởi cùng một cơ quan thuế và Công ty có dự định thanh toán thuế thu nhập hiện hành trên cơ sở thuần.

Đối với hoạt động sản xuất kinh doanh bao bì: Theo Quyết định số 22/2010/QĐ-UBND ngày 01 tháng 9 năm 2010 của Ủy ban Nhân dân tỉnh Bạc Liêu về việc ban hành quy định chính sách khuyến khích, hỗ trợ và ưu đãi đầu tư trên địa bàn tỉnh Bạc Liêu và Giấy chứng nhận đầu tư số 60221000003 của Ban quản lý các khu công nghiệp tỉnh Bạc Liêu chứng nhận lần đầu ngày 23 tháng 6 năm 2013, Công ty xác định được hưởng ưu đãi thuế như sau: thuế suất ưu đãi 20% trong thời hạn 10 năm và miễn thuế 2 năm kể từ khi công ty có thu nhập chịu thuế (năm 2012), giảm 50% số thuế phải nộp trong 4 năm tiếp theo áp dụng đối với doanh nghiệp thành lập mới từ Dự án đầu tư tại địa bàn có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn. Năm 2017 là năm cuối cùng Công ty được hưởng ưu đãi giảm 50% số thuế phải nộp.

Đối với hoạt động sản xuất kinh doanh phân bón: Công ty chưa có thu nhập chịu thuế thu nhập doanh nghiệp.

Việc xác định thuế thu nhập của Công ty căn cứ vào các quy định hiện hành về thuế. Tuy nhiên, những quy định này thay đổi theo từng thời kỳ và việc xác định sau cùng về thuế thu nhập doanh nghiệp tùy thuộc vào kết quả kiểm tra của cơ quan thuế có thẩm quyền.

Các loại thuế khác được áp dụng theo các luật thuế hiện hành tại Việt Nam.

4. TIỀN

	<u>Số cuối năm</u> VND	<u>Số đầu năm</u> VND
Tiền mặt	64.665.472	38.414.624
Tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn	541.635.881	228.050.415
	606.301.353	266.465.039

5. PHẢI THU CỦA KHÁCH HÀNG

	<u>Số cuối năm</u> VND	<u>Số đầu năm</u> VND
Phải thu ngắn hạn của khách hàng		
Công ty Cổ phần Phân bón Dầu khí Cà Mau	14.372.160.367	21.196.118.906
Công ty Cổ phần Hùng Vương Sông Đốc	553.135.000	-
Công ty TNHH Thương mại Dịch vụ Xuất nhập khẩu Tường Nguyên	162.085.000	3.102.057.200
Các khách hàng khác	564.206.050	76.890.000
	15.651.586.417	24.375.066.106
Phải thu khách hàng là các bên liên quan (chi tiết trình bày tại Thuyết minh số 22)	14.372.160.367	21.196.118.906

6. HÀNG TỒN KHO

	<u>Số cuối năm</u>		<u>Số đầu năm</u>	
	<u>Giá gốc</u> VND	<u>Dư phòng</u> VND	<u>Giá gốc</u> VND	<u>Dư phòng</u> VND
Nguyên liệu, vật liệu	10.161.953.667	-	4.696.608.844	-
Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang	5.424.209.030	-	3.176.295.482	-
Thành phẩm	10.467.643.581	-	1.367.316.132	-
	26.053.806.278	-	9.240.220.458	-

7. CHI PHÍ TRẢ TRƯỚC

	<u>Số cuối năm</u> VND	<u>Số đầu năm</u> VND
Ngắn hạn		
Công cụ, dụng cụ xuất dùng	582.603.432	145.762.043
Vật liệu, phụ tùng thay thế	167.261.684	425.085.247
Các khoản khác	622.382.806	259.217.043
	1.372.247.922	830.064.333
Dài hạn		
Công cụ dụng cụ xuất dùng	507.993.405	515.406.388
Chi phí đào tạo cán bộ công nhân viên	558.307.812	-
Các khoản khác	78.121.212	69.980.769
	1.144.422.429	585.387.157

8. TĂNG GIẢM TÀI SẢN CỐ ĐỊNH HỮU HÌNH

	Nhà cửa và vật kiến trúc VND	Máy móc và thiết bị VND	Phương tiện vận tải, truyền dẫn VND	Thiết bị văn phòng VND	Tổng cộng VND
NGUYÊN GIÁ					
Số dư đầu năm	35.079.023.425	42.473.596.314	5.155.915.135	122.787.272	82.831.322.146
Mua sắm mới	-	1.567.547.404	1.205.600.000	32.727.273	2.805.874.677
Đầu tư xây dựng cơ bản hoàn thành	16.070.771.589	13.175.719.402	882.002.616	-	30.128.493.607
Số dư cuối năm	51.149.795.014	57.216.863.120	7.243.517.751	155.514.545	115.765.690.430
GIÁ TRỊ HAO MÒN LŨY KẾ					
Số dư đầu năm	9.609.796.411	17.445.697.102	2.415.595.151	100.421.213	29.571.509.877
Khấu hao trong năm	2.694.365.180	6.019.638.860	817.115.704	22.572.801	9.553.692.545
Số dư cuối năm	12.304.161.591	23.465.335.962	3.232.710.855	122.994.014	39.125.202.422
GIÁ TRỊ CÒN LẠI					
Số dư đầu năm	25.469.227.014	25.027.899.212	2.740.319.984	22.366.059	53.259.812.269
Số dư cuối năm	38.845.633.423	33.751.527.158	4.010.806.896	32.520.531	76.640.488.008

Nguyên giá của tài sản cố định hữu hình đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng tại ngày 31 tháng 12 năm 2017 là 147.463.636 VND (ngày 31 tháng 12 năm 2016: 72.463.636 VND).

Như trình bày tại Thuyết minh số 10, Công ty sử dụng toàn bộ tài sản cố định được hình thành từ Dự án "Đầu tư xây dựng Nhà máy Sản xuất Bao bì Dầu khí Bạc Liêu" và tài sản cố định hình thành từ vốn vay để thế chấp cho các khoản vay tại Ngân hàng Thương mại Cổ phần Công thương Việt Nam - Chi nhánh Bạc Liêu. Giá trị còn lại của các tài sản cố định này tại ngày 31 tháng 12 năm 2017 là 73.279.224.370 VND (ngày 31 tháng 12 năm 2016: 49.061.353.253 VND).

**CÔNG TY CỔ PHẦN BẢO BÌ DẦU KHÍ VIỆT NAM
THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (Tiếp theo)**

MẪU SỐ B 09-DN

9. VAY VÀ NỢ THUÊ TÀI CHÍNH NGẮN HẠN

	Số đầu năm		Trong năm		Số cuối năm	
	Giá trị	Số có khả năng trả nợ	Tăng	Giảm	Giá trị	Số có khả năng trả nợ
Vay ngắn hạn (i)	-	-	119.039.671.765	115.430.649.165	3.609.022.600	3.609.022.600
Nợ dài hạn đến hạn trả (xem Thuyết minh số 10)	8.352.000.000	8.352.000.000	14.630.600.000	10.063.400.000	12.919.200.000	12.919.200.000
Tổng	8.352.000.000	8.352.000.000	133.670.271.765	125.494.049.165	16.528.222.600	16.528.222.600

(i) Vay ngắn hạn thể hiện khoản vay ngắn hạn từ Ngân hàng Thương mại Cổ phần Công thương Việt Nam - Chi nhánh Bạc Liêu với thời gian vay tối đa không quá 3 tháng để bổ sung vốn lưu động phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh bao bì và phần irê đen. Khoản vay không có tài sản đảm bảo và chịu lãi suất theo lãi suất cơ sở cộng biên độ quy định nhưng tối thiểu không thấp hơn lãi suất sàn cho vay do bên cho vay quy định.

10. VAY VÀ NỢ THUÊ TÀI CHÍNH DÀI HẠN

Chi tiêu	Tại ngày cuối năm		Phát sinh trong năm		Tại ngày đầu năm	
	Giá trị	Số có khả năng trả nợ	Tăng	Giảm	Giá trị	Số có khả năng trả nợ
Vay dài hạn ngân hàng (i)	36.900.262.908	36.900.262.908	11.277.678.294	10.063.400.000	35.685.984.614	35.685.984.614
Tổng	36.900.262.908	36.900.262.908	11.277.678.294	10.063.400.000	35.685.984.614	35.685.984.614

Trong đó:

Số phải trả trong vòng 12 tháng	12.919.200.000	12.919.200.000	8.352.000.000	8.352.000.000
Số phải trả sau 12 tháng	23.981.062.908	23.981.062.908	27.333.984.614	27.333.984.614

(i) Thể hiện các khoản vay dài hạn từ Ngân hàng Thương mại Cổ phần Công thương Việt Nam - Chi nhánh Bạc Liêu theo các hợp đồng hạn mức tín dụng với thời hạn vay từ 3 đến 7 năm để phục vụ cho mục đích đầu tư mua sắm, xây dựng tài sản cố định của Công ty. Các khoản vay này được đảm bảo bằng tài sản hình thành từ vốn vay. Lãi suất của các khoản vay là lãi suất thả nổi có điều chỉnh theo thời gian.

250
G T
M H
IT
NA
TT
K
Z
/

Các khoản vay dài hạn được hoàn trả theo lịch biểu sau:

	<u>Số cuối năm</u> VND	<u>Số đầu năm</u> VND
Trong vòng một năm	12.919.200.000	8.352.000.000
Trong năm thứ hai	10.243.022.240	8.352.000.000
Từ năm thứ ba đến năm thứ năm	11.575.497.136	10.965.501.626
Sau năm năm	2.162.543.532	8.016.482.988
	36.900.262.908	35.685.984.614
Trừ: số phải trả trong vòng 12 tháng	12.919.200.000	8.352.000.000
Số phải trả sau 12 tháng	23.981.062.908	27.333.984.614

11. PHẢI TRẢ NGƯỜI BÁN

	<u>Số cuối năm</u>		<u>Số đầu năm</u>	
	Giá trị VND	Số có khả năng trả nợ VND	Giá trị VND	Số có khả năng trả nợ VND
Các khoản phải trả người bán ngắn hạn				
Cty TNHH Hóa Nhựa Sài Gòn	4.059.002.475	4.059.002.475	-	-
Cty CP Dầu Khí Cá Voi Xanh	3.026.871.850	3.026.871.850	2.814.520.500	2.814.520.500
Công ty Cổ phần Phân bón Dầu khí Cà Mau	1.314.156.000	1.314.156.000	-	-
Công ty Cổ phần Á Đông ADG	1.136.796.000	1.136.796.000	1.440.801.450	1.440.801.450
Công ty TNHH SAKATA INX Việt Nam	515.748.750	515.748.750	376.934.250	376.934.250
Tai An LiFeng Chemical Equipments Co.,Ltd	448.618.131	448.618.131	1.799.207.280	1.799.207.280
Công ty Cổ phần Kết cấu Kim loại và Lắp máy Dầu khí	440.468.222	440.468.222	6.073.580.500	6.073.580.500
Công ty Cổ phần Kinh doanh Bao bì Lương thực	-	-	329.664.445	329.664.445
Phải trả cho các đối tượng khác	5.672.796.737	5.672.796.737	1.849.704.908	1.849.704.908
	16.614.458.165	16.614.458.165	14.684.413.333	14.684.413.333
Phải trả người bán là các bên liên quan (chi tiết trình bày tại Thuyết minh số 22)	1.831.371.082	1.831.371.082	6.073.580.500	6.073.580.500

12. THUẾ VÀ CÁC KHOẢN PHẢI THU/PHẢI NỘP NHÀ NƯỚC

Chi tiêu	Thuế phải nộp tại ngày đầu năm VND	Phát sinh trong năm		Thuế phải nộp tại ngày cuối năm VND
		Số phải nộp VND	Số đã nộp VND	
Thuế giá trị gia tăng	1.053.239.200	4.375.504.362	5.133.682.374	295.061.188
- Thuế GTGT đầu ra	1.053.239.200	4.205.343.269	4.963.521.281	295.061.188
- Thuế GTGT hàng nhập khẩu	-	170.161.093	170.161.093	-
Thuế thu nhập doanh nghiệp	311.619.722	1.439.584.609	1.442.942.939	308.261.392
Thuế thu nhập cá nhân	30.780.537	478.527.649	464.152.078	45.156.108
Thuế khác	-	19.151.450	19.151.450	-
Các khoản phí, lệ phí	-	109.685.800	109.685.800	-
	1.395.639.459	6.422.453.870	7.169.614.641	648.478.688

13. PHẢI TRẢ NGẮN HẠN KHÁC

	Số cuối năm VND	Số đầu năm VND
Hàng hóa đi mượn	1.509.320.736	-
Kinh phí công đoàn	267.489.960	116.583.840
Bảo hiểm xã hội	202.417.365	171.657.460
Bảo hiểm y tế	35.742.367	29.734.102
Bảo hiểm thất nghiệp	18.808.316	16.137.976
	2.033.778.744	334.113.378

14. VỐN CHỦ SỞ HỮU

Thay đổi trong vốn chủ sở hữu

	Vốn góp của chủ sở hữu VND	Quỹ Đầu tư phát triển VND	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối VND	Cộng VND
Số dư đầu năm trước	32.650.000.000	2.433.155.732	12.172.077.530	47.255.233.262
Lợi nhuận trong năm	-	-	9.206.423.335	9.206.423.335
Trích lập các quỹ	-	1.342.087.586	(2.891.917.061)	(1.549.829.475)
Chia cổ tức bằng cổ phiếu	8.162.490.000	-	(8.162.490.000)	-
Số dư đầu năm nay	40.812.490.000	3.775.243.318	10.324.093.804	54.911.827.122
Lợi nhuận trong năm	-	-	7.142.372.651	7.142.372.651
Trích lập các quỹ (i)	-	1.841.284.667	(3.899.210.931)	(2.057.926.264)
Chia cổ tức (i)	-	-	(6.121.873.500)	(6.121.873.500)
Số dư cuối năm nay	40.812.490.000	5.616.527.985	7.445.382.024	53.874.400.009

- (i) Công ty đã thực hiện chi trả cổ tức và phân phối lợi nhuận năm 2016 theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên số 01/NQ-ĐHCD ngày 19 tháng 4 năm 2017.

Cổ phiếu

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2017, số cổ phiếu của Công ty đang lưu hành như sau:

	Số cuối năm Cổ phiếu	Số đầu năm Cổ phiếu
Số lượng cổ phiếu đã bán ra công chúng	4.081.249	4.081.249
Cổ phiếu phổ thông	4.081.249	4.081.249
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	4.081.249	4.081.249
Cổ phiếu phổ thông	4.081.249	4.081.249

Cổ phiếu phổ thông có mệnh giá 10.000 VND/cổ phiếu.

Vốn điều lệ

Theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp sửa đổi lần thứ chín ngày 08 tháng 7 năm 2016, vốn điều lệ của Công ty là 40.812.490.000 VND và các cổ đông đã góp vốn đủ tại ngày 31 tháng 12 năm 2017.

Cổ đông	Theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp		Vốn đã góp tại ngày cuối năm		Vốn đã góp tại ngày đầu năm	
	VND	%	VND	%	VND	%
Công ty Cổ phần Phân bón Dầu khí Cà Mau	20.826.250.000	51,03	20.826.250.000	51,03	20.826.250.000	51,03
Doanh nghiệp tư nhân Phương Ngọc	3.000.000.000	7,35	3.000.000.000	7,35	3.000.000.000	7,35
Cổ đông khác	16.986.240.000	41,62	16.986.240.000	41,62	16.986.240.000	41,62
	40.812.490.000	100	40.812.490.000	100	40.812.490.000	100

Cổ tức

Theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên số 01/NQ-ĐHCD ngày 19 tháng 4 năm 2017, Đại hội đồng cổ đông đã thông qua việc trả cổ tức bằng tiền cho cổ đông hiện hữu là 15% từ lợi nhuận sau thuế năm 2016.

15. BỘ PHẬN THEO KHU VỰC ĐỊA LÝ VÀ BỘ PHẬN THEO LĨNH VỰC KINH DOANH

Bộ phận theo khu vực địa lý

Công ty không có hoạt động kinh doanh nào ngoài lãnh thổ Việt Nam; do vậy, Công ty không có bộ phận kinh doanh theo khu vực địa lý ngoài Việt Nam.

Bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh

Để phục vụ mục đích quản lý, kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2017 cơ cấu tổ chức của Công ty được chia thành 2 bộ phận hoạt động: Bộ phận sản xuất và kinh doanh bao bì và Bộ phận sản xuất và kinh doanh phân bón. Công ty lập báo cáo bộ phận theo hai bộ phận kinh doanh này bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 năm 2017.

Các thông tin bộ phận về hoạt động kinh doanh của Công ty như sau:

Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017:

	Sản xuất và kinh doanh bao bì	Sản xuất và kinh doanh phân bón	Tổng cộng
	Năm nay VND	Năm nay VND	Năm nay VND
Doanh thu thuần	159.118.800.047	27.808.110.465	186.926.910.512
Giá vốn hàng bán và cung cấp dịch vụ	(130.136.121.885)	(29.348.805.826)	(159.484.927.711)
Chi phí hoạt động bộ phận	(4.190.531.297)	(850.096.926)	(5.040.628.223)
Lợi nhuận kinh doanh theo bộ phận	24.792.146.865	(2.390.792.287)	22.401.354.578
Chi phí hoạt động chung			(10.368.001.701)
Doanh thu hoạt động tài chính			17.044.104
Chi phí tài chính			(3.468.439.721)
Lợi nhuận trước thuế			8.581.957.260
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành			(1.439.584.609)
Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp			7.142.372.651

Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2017:

Bảng cân đối kế toán	Sản xuất và kinh doanh bao bì	Sản xuất và kinh doanh phân bón	Tổng cộng
	Số cuối năm VND	Số cuối năm VND	Số cuối năm VND
Tài sản			
Tài sản bộ phận	64.442.121.220	39.747.207.156	104.189.328.376
Tài sản không phân bổ			17.585.088.475
Tổng cộng tài sản			121.774.416.851
Nợ phải trả			
Nợ phải trả bộ phận	30.952.960.461	23.458.484.200	54.411.444.661
Nợ phải trả không phân bổ			13.488.572.181
Tổng cộng nợ phải trả			67.900.016.842

16. DOANH THU

	<u>Năm nay</u> VND	<u>Năm trước</u> VND
Tổng doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ		
Doanh thu bán bao bì	159.095.913.347	153.115.123.707
Doanh thu bán phân bón	27.808.110.465	-
Doanh thu bán bao phế	117.544.000	183.727.273
	187.021.567.812	153.298.850.980
Các khoản giảm trừ doanh thu		
Giảm giá hàng bán	94.657.300	-
	94.657.300	-
Doanh thu với các bên liên quan (Chi tiết trình bày tại Thuyết minh số 22)	172.113.914.875	133.069.407.060

17. GIÁ VỐN HÀNG BÁN

	<u>Năm nay</u> VND	<u>Năm trước</u> VND
Giá vốn của bao bì đã bán	130.136.121.885	125.837.371.394
Giá vốn của phân bón đã bán	29.348.805.826	-
	159.484.927.711	125.837.371.394

18. CHI PHÍ SẢN XUẤT KINH DOANH THEO YẾU TỐ

	<u>Năm nay</u> VND	<u>Năm trước</u> VND
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	133.973.376.592	103.158.602.034
Chi phí nhân công	25.658.607.616	24.977.061.733
Chi phí khấu hao tài sản cố định	9.659.248.101	6.502.595.324
Chi phí dịch vụ mua ngoài	7.015.274.691	3.253.482.155
Chi phí khác bằng tiền	4.360.920.421	2.515.229.000
	180.667.427.421	140.406.970.246

19. CHI PHÍ BÁN HÀNG VÀ CHI PHÍ QUẢN LÝ DOANH NGHIỆP

	<u>Năm nay</u> <u>VND</u>	<u>Năm trước</u> <u>VND</u>
Các khoản chi phí quản lý doanh nghiệp		
Chi phí nhân công	6.165.557.801	6.371.969.752
Chi phí khấu hao tài sản cố định	1.407.479.850	1.340.210.909
Thuế, phí và lệ phí	141.622.075	123.871.572
Chi phí dịch vụ mua ngoài	2.589.781.884	1.606.052.688
Chi phí khác bằng tiền	1.376.148.368	1.363.668.111
	11.680.589.978	10.805.773.032
Các khoản chi phí bán hàng		
Chi phí nhân công	1.322.034.666	1.884.062.075
Chi phí khấu hao tài sản cố định	265.246.584	265.246.584
Chi phí dịch vụ mua ngoài	1.357.812.886	749.985.246
Chi phí khác bằng tiền	782.945.810	864.531.915
	3.728.039.946	3.763.825.820

20. THUẾ THU NHẬP DOANH NGHIỆP

	<u>Năm nay</u> <u>VND</u>	<u>Năm trước</u> <u>VND</u>
Lợi nhuận kế toán trước thuế	8.581.957.260	10.291.060.306
Các khoản điều chỉnh	300.357.750	555.309.400
<i>Cộng: các khoản chi phí không được trừ</i>	<i>300.357.750</i>	<i>555.309.400</i>
Thu nhập chịu thuế thu nhập doanh nghiệp	8.882.315.010	10.846.369.706
- Thu nhập hoạt động sản xuất kinh doanh bao bì	14.395.846.090	10.846.369.706
- Thu nhập hoạt động sản xuất kinh doanh phân bón	(5.513.531.080)	-
Thuế suất		
- Hoạt động sản xuất kinh doanh bao bì	10%	10%
- Thuế suất hoạt động sản xuất kinh doanh phân bón	0%	0%
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	1.439.584.609	1.084.636.971

Đối với hoạt động sản xuất kinh doanh bao bì: Theo Quyết định số 22/2010/QĐ-UBND ngày 01 tháng 9 năm 2010 của Ủy ban Nhân dân tỉnh Bạc Liêu về việc ban hành quy định chính sách khuyến khích, hỗ trợ và ưu đãi đầu tư trên địa bàn tỉnh Bạc Liêu và Giấy chứng nhận đầu tư số 60221000003 của Ban quản lý các khu công nghiệp tỉnh Bạc Liêu chứng nhận lần đầu ngày 23 tháng 6 năm 2013, Công ty xác định được hưởng ưu đãi thuế thu nhập doanh nghiệp như sau: thuế suất ưu đãi 20% trong thời hạn 10 năm và miễn thuế 2 năm kể từ khi Công ty có thu nhập chịu thuế (năm 2012), giảm 50% số thuế phải nộp trong 4 năm tiếp theo áp dụng đối với doanh nghiệp thành lập mới từ Dự án đầu tư tại địa bàn có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn. Năm 2017 là năm cuối cùng Công ty được hưởng ưu đãi giảm 50% số thuế phải nộp.

Đối với hoạt động sản xuất kinh doanh phân bón: Công ty chưa có thu nhập chịu thuế thu nhập doanh nghiệp.

Việc xác định thuế thu nhập của Công ty căn cứ vào các quy định hiện hành về thuế. Tuy nhiên, những quy định này thay đổi theo từng thời kỳ và việc xác định sau cùng về thuế thu nhập doanh nghiệp tùy thuộc vào kết quả kiểm tra của cơ quan thuế có thẩm quyền.

21. LÃI CƠ BẢN TRÊN CỔ PHIẾU

Việc tính toán lãi cơ bản trên cổ phiếu phân bổ cho các cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông của Công ty được thực hiện trên cơ sở các số liệu sau:

	Năm nay	Năm trước
	VND	(Trình chỉnh lại)
		VND
Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	7.142.372.651	9.206.423.335
Số trích quỹ khen thưởng, phúc lợi ước tính	(1.428.474.530)	(2.057.926.264)
Lợi nhuận để tính lãi cơ bản trên cổ phiếu	5.713.898.121	7.148.497.071
Số cổ phiếu phổ thông bình quân lưu hành trong năm	4.081.249	4.081.249
Lãi cơ bản trên cổ phiếu	1.400	1.752

Như trình bày tại Thuyết minh số 14, Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên số 01/NQ-ĐHCD ngày 19 tháng 4 năm 2017 đã thông qua phương án trích quỹ khen thưởng, phúc lợi từ lợi nhuận năm 2016 của Công ty, dẫn đến việc trình bày lại lãi cơ bản trên cổ phiếu cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016, cụ thể như sau:

	Đơn vị	Năm trước	
		Số đã báo cáo	Số trình bày lại
Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	VND	9.206.423.335	9.206.423.335
Số trích quỹ khen thưởng, phúc lợi	VND	(1.841.284.667)	(2.057.926.264)
Lợi nhuận để tính lãi cơ bản trên cổ phiếu	VND	7.365.138.668	7.148.497.071
Số cổ phiếu phổ thông bình quân lưu hành trong năm	Cổ phiếu	4.081.249	4.081.249
Lãi cơ bản trên cổ phiếu	VND/ Cổ phiếu	1.805	1.752

22. NGHIỆP VỤ VÀ SỐ DƯ VỚI CÁC BÊN LIÊN QUAN

Danh sách các bên liên quan có số dư và giao dịch chủ yếu trong năm với Công ty:

Bên liên quan	Mối quan hệ
Tập đoàn Dầu khí Việt Nam	Công ty mẹ của chủ sở hữu
Công ty Cổ phần Phân bón Dầu khí Cà Mau	Chủ sở hữu
Công ty Cổ phần Kết cấu Kim loại và Lắp máy Dầu khí	Công ty cùng Tập đoàn
Công ty Bảo hiểm PVI Cà Mau	Công ty cùng Tập đoàn
Công ty Cổ phần Tư vấn Dự án Điện lực Dầu khí	Công ty cùng Tập đoàn
Công ty Cổ phần Phân bón và Hóa chất Dầu khí Tây Nam Bộ	Công ty cùng Tập đoàn
Công ty Cổ phần Tư vấn Dự án Điện lực Dầu khí	Công ty cùng Tập đoàn
Công ty Cổ phần Đầu tư và Vận tải Dầu khí Việt Nam	Công ty cùng Tập đoàn
Trường Cao đẳng Nghề Dầu khí	Công ty cùng Tập đoàn
Công ty Cổ phần Dịch vụ Logistics Dầu khí Việt Nam	Công ty cùng Tập đoàn
Chi nhánh Công ty Cổ phần Dầu Khí Mê Kông tại Bạc Liêu - Cửa hàng xăng dầu số 17	Công ty cùng Tập đoàn
Công ty Cổ phần Xăng dầu Dầu khí Bạc Liêu	Công ty cùng Tập đoàn

Trong năm, Công ty đã có các giao dịch chủ yếu sau với các bên liên quan:

	<u>Năm nay</u> VND	<u>Năm trước</u> VND
Bán hàng		
Công ty Cổ phần Phân bón Dầu khí Cà Mau	170.699.377.375	133.069.407.060
Công ty Cổ phần Phân bón và Hóa chất Dầu khí Tây Nam Bộ	1.414.537.500	-
Chia cổ tức		
Công ty Cổ phần Phân bón Dầu khí Cà Mau	3.123.937.500	4.165.250.000
- Chia cổ tức bằng tiền	3.123.937.500	-
- Chia cổ tức bằng cổ phiếu	-	4.165.250.000
Mua hàng hóa		
Công ty Cổ phần Phân bón Dầu khí Cà Mau	8.680.095.000	331.650.000
Công ty Cổ phần Kết cấu Kim loại và Lắp máy Dầu khí	1.445.466.159	10.490.729.955
Chi nhánh Công ty Cổ phần Dầu khí Mê Kông tại Bạc Liêu - Cửa hàng xăng dầu số 17	284.086.252	-
Công ty Cổ phần Xăng Dầu Dầu khí Bạc Liêu	175.189.794	-
Dịch vụ khác		
Công ty Bảo hiểm PVI Cà Mau	671.373.318	486.437.070
Công ty Cổ phần Tư vấn Dự án Điện lực Dầu khí	437.150.673	-
Tập đoàn Dầu khí Việt Nam	102.910.603	99.413.895
Trường Cao đẳng Nghề Dầu khí	13.227.273	-
Công ty Cổ phần Dịch vụ Logistics Dầu khí Việt Nam	6.262.850	-
Thu nhập của Ban Giám đốc và Hội đồng Quản trị	2.633.538.000	2.919.717.500


Số dư với các bên liên quan tại ngày kết thúc năm tài chính như sau:

	<u>Số cuối năm</u> VND	<u>Số đầu năm</u> VND
Các khoản phải thu		
Công ty Cổ phần Phân bón Dầu khí Cà Mau	14.372.160.367	21.196.118.906
Các khoản phải trả người bán		
Công ty Cổ phần Phân bón Dầu khí Cà Mau	1.314.156.000	-
Công ty Cổ phần Kết cấu Kim loại và Lắp máy Dầu khí	440.468.222	6.073.580.500
Công ty Cổ phần Xăng Dầu Dầu khí Bạc Liêu	62.603.750	-
Công ty Cổ phần Tư vấn Dự án Điện lực Dầu khí	14.143.110	-
Các khoản phải trả khác		
Công ty Cổ phần Phân bón Dầu khí Cà Mau	1.509.320.736	-
Trả trước cho người bán		
Công ty Cổ phần Tư vấn Dự án Điện lực Dầu khí	-	141.431.100


Nguyễn Đình Lịch
Người lập biểu

Ngày 28 tháng 02 năm 2018


Lê Cảnh Khánh
Kế toán trưởng


Lê Quốc Dũng
Giám đốc





Bao Bì Dầu Khí
PPC - Vươn xa cùng hạt ngọc

Xác nhận của tổ chức phát hành
CÔNG TY CỔ PHẦN BAO BÌ DẦU KHÍ VIỆT NAM
(Người đại diện theo pháp luật)



LÊ QUỐC DŨNG

PPC - Vườn xa cùng hạt ngọc



CÔNG TY CP BAO BÌ DẦU KHÍ VIỆT NAM

(a): Lô A1-3, KCN Trà Kha, P8, TP Bạc Liêu, Tỉnh Bạc Liêu

(t): 0291 3957 555

(f): 0291 3957 666

(e): sales@pbp.vn

(w): www.pbp.vn